



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Hà Nội, tháng 3 năm 2016

MỤC LỤC

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG	4
1. Thông tin khái quát	4
1.1. Thông tin doanh nghiệp	4
1.2. Quá trình hình thành và phát triển	4
1.3. Các sự kiện nổi bật trong năm	6
2. Ngành nghề kinh doanh, địa bàn kinh doanh	6
2.1. Ngành nghề kinh doanh	6
2.2. Địa bàn kinh doanh	6
Một số dự án tiêu biểu Công ty đã và đang thực hiện:	7
❖ Dự án hầm giao thông tại Algeria	7
❖ Dự án Thủy điện Ulu jelai tại Malaysia	8
❖ Dự án Thủy điện Xayabury tại Lào	9
❖ Dự án Thủy điện Xepian Xenamnoy tại Lào	10
❖ Dự án Thủy điện Sendje Ghine – Xích đạo tại Ghine – Xích đạo	10
Một số dự án tiêu biểu Công ty đã và đang thực hiện	11
❖ Dự án Thủy lợi Ngàn Trươi	11
❖ Dự án Hồ Bùn đỏ - Nhà máy Alumin Nhân Cơ	12
❖ Dự án Hồ Cầu Tư - Nhà máy Alumin Nhân Cơ	13
❖ Dự án Xây dựng hầm lò Than Khe Chàm	14
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	15
3.1. Sơ đồ tổ chức	15
3.2. Đại hội đồng cổ đông	16
3.3. Hội đồng quản trị	16
3.4. Ban Kiểm soát	17
3.5. Ban Tổng Giám đốc	18
3.6. Các Phòng ban chức năng	19
3.7. Công ty con, công ty liên kết	20
4. Định hướng phát triển	23
4.1. Vị thế của Công ty trong lĩnh vực xây lắp trong nước	23
4.2. Triển vọng phát triển của ngành	23
4.3. Tâm nhìn doanh nghiệp	24
4.4. Sứ mệnh doanh nghiệp	24

5. Các rủi ro	25
5.1. Rủi ro về kinh tế - chính trị	25
5.2. Rủi ro về Cơ chế chính sách và pháp luật	26
5.3. Rủi ro đặc thù	27
5.4. Rủi ro tài chính	28
PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	28
1. Nhận định chung	28
1.1. Kinh tế, chính trị thế giới	28
1.2. Trong nước	29
2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015	29
2.1. Công tác sản xuất	29
2.2. Công tác thị trường	30
3. Hoạt động đầu tư	31
3.1. Đầu tư trang thiết bị sản xuất, quản lý	31
3.2. Đầu tư mua cổ phần	31
3.3. Vốn điều lệ và chính sách cổ tức	31
3.4. Các công ty con, công ty liên kết	31
4. Tổ chức và Nhân sự	34
5. Tình hình tài chính:	35
5.1. Tình hình tài chính	35
5.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	36
6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	37
7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	40
PHẦN III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	42
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	42
2. Tình hình tài chính	43
3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016	43
3.1. Nhận định tình hình kinh tế - xã hội năm 2016	43
3.2. Kế hoạch SXKD năm 2016	44
3.3. Phương hướng hoạt động năm 2016	44
3.4. Giải pháp thực hiện kế hoạch 2016	45
PHẦN IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	47
1. Đánh giá kết quả thực hiện 2015 và kế hoạch 2016	47
3.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015	47

3.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016	47
PHẦN V. TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	48
1. Hội đồng quản trị.....	48
1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.....	48
1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị.....	49
2. Ban kiểm soát.....	53
2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.....	53
2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát.....	53
2.3. Đánh giá đối với các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành	54
2.4. Đánh giá về tình hình hoạt động tài chính.....	55
2.5. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016	56
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	57
3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích	57
3.2. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ	58
3.3. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.....	58
PHẦN VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2014 (Đã kiểm toán).....	58

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN


CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

NĂM 2015

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

1.1. Thông tin doanh nghiệp


Tên doanh nghiệp	Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam
Tên tiếng Anh	Vietnam Construction & Manpower Joint Stock Company
Tên giao dịch	CM Vietnam.,JSC
Logo Công ty	
Mã số doanh nghiệp	0102307343
Trụ sở chính	Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Điện thoại	(84-4) 62690742/43
Fax	(84-4) 62690741
Email	info@cmvietnam.vn
Website	www.cmvietnam.vn
Vốn điều lệ	172.000.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi hai tỷ đồng)
Nơi niêm yết	HNX
Mã chứng khoán	CMS
Số lượng niêm yết	17.200.000 cổ phiếu

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

2015: CMVietnam tăng vốn điều lệ thành công từ 80 tỷ đồng lên 172 tỷ đồng. Chính thức trở thành cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Xây lắp môi trường – TKV. Cũng trong năm nay, CMVietnam đã ký kết và triển khai thực hiện 01 trong 02 hợp đồng thi công hạng

mục bê tông Nhà máy và bê tông đập với Tổng thầu Douglas ALLIANCE với tổng giá trị hợp đồng là 20,6 triệu USD.

2014: CMVietnam tăng vốn điều lệ thành công từ 50 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng. Chính thức chuyển từ mô hình nhận thầu nhân công quốc tế sang mô hình nhà thầu xây lắp quốc tế bằng việc ký kết và triển khai hợp đồng dự án thủy điện Xepian Xenamnoy tại Lào.

2013: Công ty đã kích hoạt thành công nhận diện thương hiệu mới:  ; chính thức đổi tên thành: Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam; Đồng thời triển khai thành công mô hình nhận thầu nhân công trọn gói tại dự án thủy điện Xayabury – Lào.

2012: CMS tăng vốn điều lệ thành công từ 25 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng. Kỷ niệm 5 năm thành lập Công ty và Ký hợp đồng với đối tác Salini cung cấp lao động kỹ thuật triển khai dự án thủy điện Ulu Jelai tại Malaysia.

2011: Công ty được UBCK Nhà nước cấp giấy chứng nhận số 113/GCN-UBCK ngày 11/11/2011 về việc chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 25 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng. Ký được 2 hợp đồng xây lắp lớn với Tập đoàn Than Khoáng sản và Bộ No và PTNT.

2010: Niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), ngày 29/11/2010 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ đã chính thức chào sàn với mã chứng khoán: CMS. Tổng số cổ phiếu niêm yết là 2.500.000 cổ phiếu tương đương với giá trị là 25.000.000.000 đồng.

2009: Công ty đã bắt đầu triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và đã được BSI Việt Nam cấp chứng nhận.

2008: CMS đã được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cấp giấy phép đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài số 179/GP-BLDTB&XH ngày 18/12/2008. Công ty đã trở thành một trong 150 doanh nghiệp được hoạt động trong ngành xuất khẩu lao động, hoàn thiện mô hình nhà thầu nhân công chuyên nghiệp đầu tiên ở Việt Nam với đối tác Nhật Bản.

2007: Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ (CMS) được thành lập ngày 02 tháng 07 năm 2007 tiền thân là Công ty Cavico Cung ứng Nhân lực, được góp vốn bởi các cổ đông sáng lập bao gồm: Công ty Cavico Xây dựng Cầu hầm, các công ty thành viên trong hệ thống Cavico và các cổ đông là thể nhân với mức vốn điều lệ ban đầu là 6 tỷ đồng.

1.3. Các sự kiện nổi bật trong năm

1. Tháng 09/2015, CMVietnam phát hành thành công cổ phiếu tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cho cổ đông hiện hữu, nhà đầu tư chiến lược và trả 15% cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu, tăng vốn điều lệ công từ 80 tỷ đồng lên 172 tỷ đồng.
2. Tháng 06/2015, CMVietnam ký hợp đồng thi công nhà máy thủy điện Xayaburi – Lào giai đoạn 2 với giá trị hợp đồng 119,46 tỷ đồng.
3. Tháng 06/2015, CMVietnam ký hợp đồng thi công nhà máy thủy điện Sendji- Ghine – Xích đạo, hạng mục đập bê tông với giá trị hợp đồng 241,81 tỷ đồng.
4. Ngày 16/04/2015, CMVietnam tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
5. Tháng 3/2015, CMVietnam ký hợp đồng thi công sửa chữa tường hầm băng tải 2015- nhà máy xi măng Nghi Sơn với giá trị 8,4 tỷ đồng.
6. Tháng 3/2015, CMVietnam ký hợp đồng thi công nhà máy thủy điện Sendji – Gine – Xích đạo hạng mục thi công nhà máy với giá trị 117,30 tỷ đồng.
7. Tháng 1/2015, CMVietnam ký hợp đồng số số 151/ HĐ-VKCC ngày 01/01/2015 về việc thi công gói thầu số 01: Đào lò CBSX năm 2015; Hạng mục thi công Khu Đông Bắc- Mặt bằng +25-300 Công ty than khe Chàm- TKV với giá trị 61,53 tỷ đồng.

2. Ngành nghề kinh doanh, địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh

- ◇ Xây dựng công trình hạ tầng trong nước;
- ◇ Xây dựng đường hầm;
- ◇ Xây dựng công trình giao thông;
- ◇ Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc tại nước ngoài (Theo giấy phép 449/LĐT BXH-GP ngày 28/01/2015);
- ◇ Kinh doanh buôn bán vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị;
- ◇ Kinh doanh bất động sản;

2.2. Địa bàn kinh doanh

*** Hoạt động xây lắp nước ngoài**

Công ty được Bộ lao động thương binh và xã hội cấp phép hoạt động đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài số Theo Giấy phép cấp đối lần thứ 4 số 449/LĐT BXH- GP ngày

28/01/2015. Công ty cung ứng lao động theo các hình thức sau:

- Cung ứng lao động theo mô hình tự quản lý, điều hành cho các dự án xây dựng hạ tầng, giao thông như cầu, đường, hầm, nhà xưởng;
- Nhận thầu nhân công trọn gói theo từng hạng mục xây lắp, sau đó Công ty tự triển khai tổ chức thi công tại các dự án nước ngoài.
- Ký hợp đồng thi công xây lắp các hạng mục công trình xây dựng, theo đó Công ty tự chủ động đưa máy móc thiết bị và lao động sang các dự án nước ngoài để thi công.

Trong mô hình cung ứng lao động theo hình thức tự quản lý và điều hành, Công ty sẽ chủ động đàm phán ký kết hợp đồng cung ứng với đối tác và chủ động điều động bố trí lao động phù hợp. Nhờ đó, đối tác sử dụng lao động sẽ được đảm bảo về số lượng, chất lượng lao động cũng như công tác quản lý điều hành. Mô hình này đang được Công ty triển khai rất thành công ở Algeria, Malaysia, Lào.... Đến nay, Công ty mạnh dạn đột phá chuyển từ cung cấp nhân công cho các nhà thầu nước ngoài sang nhận thầu nhân công (dự án Xayabury – Lào, dự án Sendje Ghine – Xích đạo) và một bước đột phá nhận thầu xây lắp tại nước ngoài (Dự án Xepian Xenamnoy - Lào).

Một số dự án tiêu biểu Công ty đã và đang thực hiện:

❖ Dự án hầm giao thông tại Algeria

- Tên dự án: Dự án Đường hầm Giao thông tại Algeria
- Địa điểm: Thành phố Constatine, Algeria
- Giá trị hợp đồng: 461,9 tỷ đồng.
- Thời gian thi công: 08 năm (từ tháng 04/2007 đến tháng 06/2015)
- Chủ đầu tư: Bộ Giao thông vận tải Algria
- Nhà thầu chính: Tổ hợp nhà thầu COJAAL (Kajima Taisa - Obayashi - Meada).
- Hạng mục thi công: Tuyến đường hầm Giao thông. Đây là dự án Cao tốc Đông - Tây tại Algeria, tổng chiều dài tuyến đường khoảng 1.200 Km. CM Việt Nam thi công 2 tuyến đường hầm đôi với tổng chiều dài 4,6km thuộc gói thầu 4.2.2; đào đắp cơ hai bên đường cao tốc. Với Hợp đồng này, CM Vietnam đã cung cấp gần 600 Cán bộ, kỹ sư và lao động có tay nghề cao.
- Hình ảnh dự án:



❖ Dự án Thủy điện Ulu jelai tại Malaysia

- Tên dự án: Dự án Hầm thủy điện Ulu Jelai - Malaysia
- Địa điểm: Ulu Jelai, Cameron Highlands, Pahang, Malaysia.
- Công suất nhà máy: 382MW
- Giá trị hợp đồng: 32 tỷ đồng
- Thời gian thi công: 03 năm (từ tháng 04/2012 đến tháng 02/2015)
- Chủ đầu tư: Tập đoàn Salini - Italia
- Hạng mục thi công: Thi công đường hầm dẫn nước Thủy điện (Tuyến đường hầm dẫn nước dài 26km; tuyến đập; nhà máy). CM Việt Nam cung cấp thợ vận hành các loại máy thi công hầm: Máy khoan hầm (Jumbo); Máy đào; Máy phun Bê tông Robot.
- Hình ảnh dự án:





❖ **Dự án Thủy điện Xayabury tại Lào**

- Tên dự án: Dự án đập thủy điện Xayaburi - Lào
- Địa điểm: Tỉnh Xayabury - CHDCND Lào
- Giá trị hợp đồng: 80 tỷ VNĐ
- Thời gian thi công: 2 năm (T03/2013 đến T02/2015)
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Ch.Karnchang (Thái Lan).
- Hạng mục thi công: Thi công hạng mục đổ bê tông tuyến đập tràn, sân tiêu năng, nhà máy; Tổng khối lượng Bê tông dự kiến: 160.000 m³;
- Hình ảnh dự án:



❖ Dự án Thủy điện Xepian Xenamnoy tại Lào

- Tên dự án: Dự án thủy điện Xepian Xenamnoy
- Địa điểm: Sông Xenamnoy thuộc hai tỉnh Champask và Attapeu - Lào
- Công suất nhà máy: 372MW
- Giá trị hợp đồng: 171,1 tỷ đồng
- Thời gian thi công: 03 năm (từ tháng 07/2014 đến tháng 04/2017)
- Chủ đầu tư: Liên doanh Lào - Hàn Quốc - Thái Lan
- Nhà thầu chính: SK Engineering & Construction (Hàn Quốc)
- Hạng mục thi công: Đào, đắp, bê tông Nhà máy, đường ống áp lực và trạm phân phối điện.
- Hình ảnh dự án:



❖ Dự án Thủy điện Sendje Ghine - Xích đạo tại Ghine - Xích đạo

- Tên dự án: Dự án thủy điện Sendje - Ghine - Xích đạo
- Địa điểm: Sông Wele - Thị trấn Sendje - thành phố Bata - nước Cộng hòa Ghine - Xích đạo
- Công suất nhà máy: 200MW
- Giá trị hợp đồng: 20,6 triệu USD

- Thời gian thi công: 02 năm (2015 đến 2017)
- Chủ đầu tư: Chính phủ nước Cộng hòa Ghine – Xích đạo
- Nhà thầu chính: Douglas ALLIANCE Co.,Ltd - England
- Hạng mục thi công: Bê tông nhà máy và bê tông đập.
- Hình ảnh dự án:



Vị thế của Công ty trong lĩnh vực nhân lực quốc tế

Hiện tại, ở Việt Nam có khoảng hơn 200 đơn vị được cấp phép cung ứng nhân lực, trong đó có một số đơn vị hoạt động khá hiệu quả như: Simco, Vinaconex, Constrexim.... Các đơn vị này thực hiện tuyển dụng, đào tạo và đưa người đi lao động nước ngoài theo cách truyền thống. Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam là đơn vị đi đầu trong lĩnh vực đưa người đi lao động nước ngoài thông qua hình thức đấu thầu cung cấp nhân lực cho dự án tại nước ngoài. Trong đó, CMVietnam sẽ cung cấp toàn bộ nhân lực bao gồm đội ngũ gián tiếp (quản lý, kỹ sư, kỹ thuật giám sát chất lượng) và lao động trực tiếp như thợ vận hành xe máy thiết bị, thợ điện, hàn, v v cho đối tác theo tiến trình của dự án. Theo phương án này, sẽ giảm thiểu được nguồn lực, chi phí cho đối tác về công tác quản lý nhân lực và cũng tạo thuận lợi trong công tác quản lý lao động của công ty tại nước ngoài. Đây là hình thức rất mới và là hướng phát triển trong tương lai do ưu điểm trong việc đảm bảo việc làm và mức lương cho người lao động, chủ động phòng ngừa được các rủi ro về mặt thị trường và pháp lý như các hình thức cung ứng nhân lực truyền thống.

**** Thi công xây lắp trong nước***

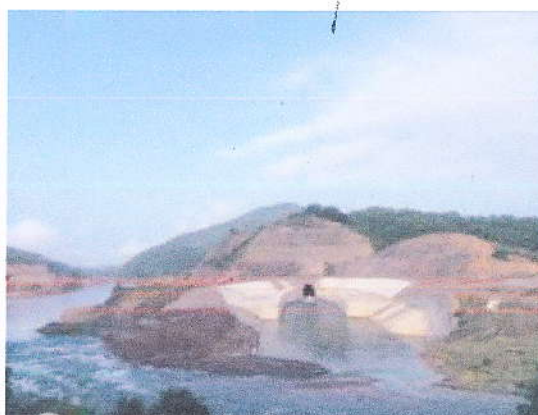
Công ty đã mạnh dạn đầu tư công nghệ thiết bị từ các hãng nổi tiếng trên thế giới để tham gia vào lĩnh vực thi công xây lắp các hạng mục đập thủy điện, hầm dẫn nước, kênh dẫn dòng, hồ chứa nước, đào lò khai thác than, đào đắp đập và thi công các công trình giao thông....

Một số dự án tiêu biểu Công ty đã và đang thực hiện

❖ Dự án Thủy lợi Ngàn Trươi

- Tên dự án: Dự án Ngàn Trươi
- Địa điểm: Huyện Vũ Quang – Hà Tĩnh
- Giá trị hợp đồng: 502,7 tỷ đồng

- Thời gian thi công: Từ tháng 12/2011 đến tháng 07/2015
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 4 – Bộ No & PTNT và UBND tỉnh Hà Tĩnh
- Hạng mục thi công: Công trình lấy nước số 1 (Tuynel 1) – tiểu công trình đầu mối Hồ chứa nước Ngàn Trươi; Kênh dẫn dòng; Đê quây; Công trình lấy nước số 2 (Tuynel 2).
- Hình ảnh dự án:



❖ Dự án Hồ Bùn đỏ - Nhà máy Alumin Nhân Cơ

- Tên dự án: Dự án Hồ Bùn đỏ - Nhà máy Alumin Nhân Cơ
- Địa điểm: Huyện Đăk RLấp – Đăk Nông
- Giá trị hợp đồng: 83,8 tỷ đồng.
- Thời gian thi công: Từ tháng 11/2013 đến tháng 06/2015
- Chủ đầu tư: Tập Đoàn Than và Khoáng sản - Vinacomin
- Hạng mục thi công: Thi công hạng mục lòng hồ công trình Hồ bùn đỏ, Nhà máy sản xuất Alumin Nhân cơ - Đăk Nông.
- Hình ảnh dự án:



❖ **Dự án Hồ Cầu Tư - Nhà máy Alumin Nhân Cơ**

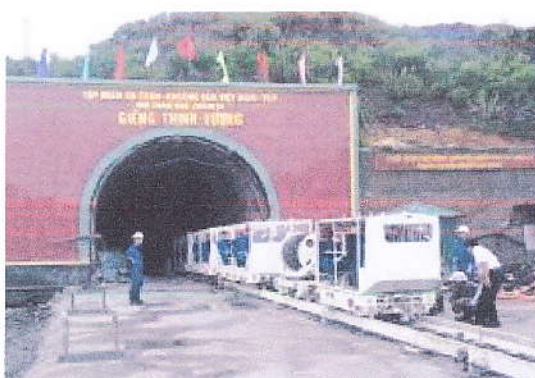
- Tên dự án: Dự án Hồ Cầu Tư - Nhà máy Alumin Nhân Cơ
- Địa điểm: Huyện Đắk RLấp – Đắk Nông
- Giá trị hợp đồng: 45,7 tỷ đồng.
- Chủ đầu tư: Tập đoàn Than và Khoáng sản - Vinacomin
- Hạng mục thi công: Thi công xây dựng đập ngăn nước Hồ Cầu Tư, Nhà máy sản xuất Alumin Nhân cơ - Đắk Nông.
- Hình ảnh dự án:





❖ Dự án Xây dựng hầm lò Than Khe Chàm

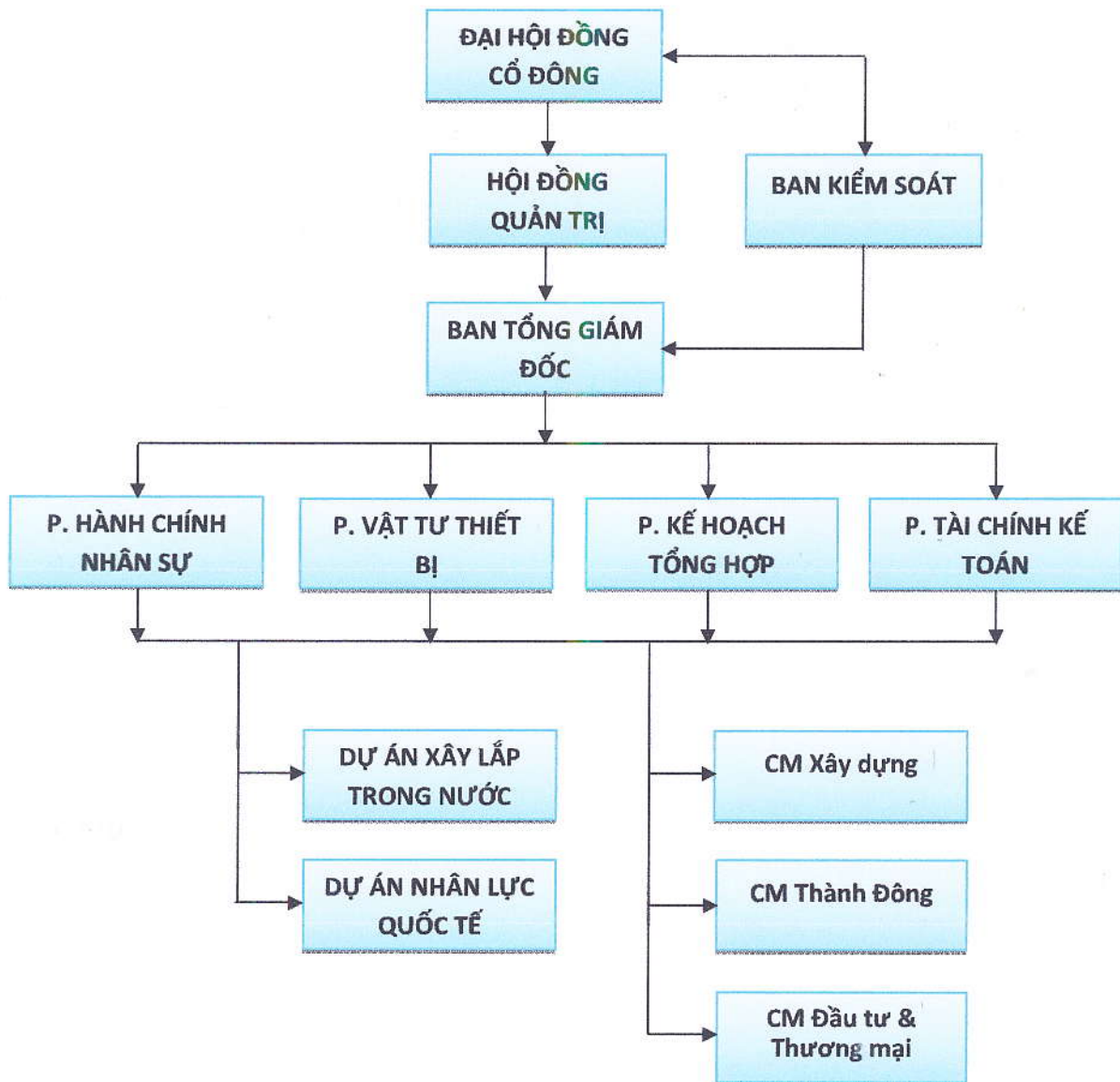
- Tên dự án: Dự án Xây dựng Hầm lò than Khe Chàm.
- Địa điểm: Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Giá trị hợp đồng: 151,3 tỷ VNĐ.
- Thời gian thi công: Từ tháng 04/2011 đến tháng 09/2018
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Khe Chàm III – Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam – Vinacomin.
- Hạng mục thi công: Thi công đổ bê tông gia cố vỏ lò và sân ga mức -300 mỏ than Khe Chàm III.
- Hình ảnh dự án:



3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh Doanh và bộ máy quản lý

3.1. Sơ đồ tổ chức

Hiện tại, Công ty CP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:



3.2. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có thẩm quyền quyết định các vấn đề:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Thông qua kế hoạch SXKD hàng năm và tỷ lệ chia cổ tức;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Các thẩm quyền khác theo Điều lệ Công ty.

3.3. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty, theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Thành viên HĐQT

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Ghi chú
01	Ông Phạm Minh Phúc	Chủ tịch HĐQT	Tái bổ nhiệm ngày 23/03/2013		
02	Ông Kim Ngọc Nhân	Phó CT HĐQT kiêm	Tái bổ nhiệm ngày		

		TGD	23/03/2013		
03	Ông Nguyễn Văn Phi	Thành viên HDQT	Tái bổ nhiệm ngày 23/03/2013		
04	Ông Đào Tiến Dương	Thành viên HDQT	25/02/2014		
05	Bà Nguyễn Thị Loan	Thành viên HDQT	14/11/2013		

3.4. Ban Kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHCĐ, do ĐHCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ sau:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Thành viên BKS

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Ghi chú
01	Ông Phạm Hồng Anh	Trưởng BKS	Tái bổ nhiệm ngày 23/03/2013		
02	Bà Trương Thị Luyến	Thành viên	Tái bổ nhiệm		

		BKS	ngày 23/03/2013		
03	Ông Phạm Văn Trọng	Thành viên BKS	05/03/2014		

3.5. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo, trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm;
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Thành viên Ban TGD

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Ghi chú
01	Ông Kim Ngọc Nhân	Phó CT HĐQT kiêm TGD	09/04/2008		
02	Ông Nguyễn Văn Phi	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	10/10/2011		

03	Ông Trần Văn Trung	Phó TGĐ	20/06/2015		
04	Ông Dương Ngọc Trường	Phó TGĐ	20/09/2007		
05	Bà Đinh Thị Thủy	Phó TGĐ	25/02/2014		

3.6. Các Phòng ban chức năng

- Phòng Hành chính nhân sự

+ Tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc trong công tác quản trị nguồn nhân lực; công tác quản trị hành chính, văn phòng; Thực hiện nhiệm vụ quản trị hành chính và quản trị nhân sự.

+ Tìm kiếm thị trường, mở rộng cung ứng nhân lực trên thị trường đã có;

+ Tìm kiếm các nguồn cung ứng nhân lực phù hợp với từng loại hợp đồng, thị trường: Liên hệ với các cơ sở đào tạo, các trường nghề để tạo nguồn lao động cho các dự án trong nước và quốc tế;

+ Lập hồ sơ và theo dõi các hồ sơ liên quan trong quá trình thực hiện hợp đồng xuất khẩu lao động và cung ứng nhân lực;

+ Quản lý nguồn lao động ở nước ngoài, giải quyết tranh chấp xảy ra giữa người lao động và chủ dự án sở tại và báo cáo các cơ quan chức năng cùng giải quyết.

- Phòng Tài chính - Kế toán

Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của công ty, tư vấn, tham mưu cho ban Giám Đốc các chiến lược tài chính ngắn, trung hạn, dài hạn trên cơ sở các Dự án đang và sẽ triển khai; kiểm tra, giám sát tình hình, công tác tài chính kế toán để đảm bảo tuân thủ theo quy chế công ty và quy định của Pháp luật. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực phản ánh đầy đủ các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trước lãnh đạo.

- Phòng kế hoạch tổng hợp:

Quản lý kế hoạch: Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất và kế hoạch SXKD của công ty, lập kế hoạch và kiểm tra giám sát thực hiện kế hoạch các công trường, quản lý công tác đấu thầu; Quản lý các thủ tục nghiệm thu, thanh toán, thanh quyết toán công trình: tạm ứng hợp đồng, thanh toán theo từng giai đoạn, giá trị phát sinh, bù giá, thanh quyết toán hợp đồng.

Quản lý kỹ thuật: Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn Công trường thực hiện đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật, các tiêu chuẩn và tuân thủ điều khoản chất lượng trong Hợp đồng kinh tế; Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ kho học công nghệ mới trong công tác thi công để nâng cao chất lượng; Tiến độ và giảm giá thành sản phẩm.

- Phòng Vật tư thiết bị:

Xây dựng quy chế quản lý thiết bị, các quy trình quản lý, quy trình và quy định trong vận hành và bảo dưỡng máy móc thiết bị; Giám sát việc thực hiện quy chế, quy trình, các quy định đã ban hành; Quản lý máy móc, thiết bị thi công; Biên soạn tài liệu hướng dẫn, các quy định về thợ vận hành, tổ chức đào tạo thợ vận hành và thợ sửa chữa; Tổng hợp báo cáo định kỳ theo quy định; Xây dựng quy chế, quy trình và các quy định quản lý vật tư; Quản lý kế hoạch cung ứng vật tư cho công trường; Quản lý vật tư, thống kê nhập xuất tồn vật tư, bảo quản, kiểm kê kho vật tư; Tổng hợp báo cáo tình hình sử dụng vật tư tại công trường; Quản lý hồ sơ thanh lý các vật tư.

Tổ chức chính trị

- + Chi bộ Đảng;
- + Công đoàn;
- + Đoàn thanh niên;
- + Hội cựu chiến binh.

Tổng quản về nhân sự

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến thời điểm 31/12/2015, công ty có tổng số là 378 CBNV làm việc thường xuyên.

Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc:

8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất kinh doanh, CBNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Điều kiện làm việc:

Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBNV.

Chính sách lương thưởng, phúc lợi

Chính sách lương của Công ty được xây dựng dựa vào nguyên tắc công bằng trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện trình độ, năng lực, kinh nghiệm, hệ số năng suất của từng cá nhân và kết quả hoạt động kinh doanh của từng thời kỳ. Hệ thống này cũng bảo đảm tuân thủ những quy định về chế độ tiền lương của Nhà nước, định kỳ, người lao động trong Công ty được hưởng lương và được xem xét nâng bậc lương căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.

3.7. Công ty con, công ty liên kết

*** Công ty con: CMVietnam chiếm 100% vốn điều lệ.**

Tên Công ty : **CTCP CM ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI**
Tên giao dịch : CM Investment & Trading.,Jsc
Địa chỉ : Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội
Vốn điều lệ đăng ký : 21.030.000.000 đồng (Hai mươi một tỷ không trăm ba mươi triệu đồng chẵn)
Giấy chứng nhận ĐKKD số 0104075049 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/07/2009.

Ngành nghề kinh doanh:

Kinh doanh bất động sản

Kinh doanh vật liệu xây dựng.

Vận tải hàng hoá đường biển, đường bộ, đường thủy nội địa.

Khai thác quặng kim loại, cát, đá, sỏi.

Kinh doanh máy móc, thiết bị, phụ tùng máy công nghiệp.

Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.

Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng

Sản xuất điện.

Đào tạo, hướng nghiệp và dạy nghề cho người lao động.

Kinh doanh và sản xuất hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm)

Được CMVietnam mua lại 100% cổ phần từ các cổ đông sáng lập. CM Đầu tư và Thương mại là Công ty chuyên về kinh doanh thương mại, đặc biệt trong nhóm ngành kinh doanh vật liệu xây dựng. Hiện nay CM Đầu tư và Thương mại là nhà phân phối cấp I cho thép Pomina, Hòa Phát, Thái Nguyên...nhà phân phối cấp I cho nhà máy Xi măng Cẩm Phả, Quang Sơn, Nghi Sơn, Hoàng Mai, Vissai...

Hiện nay CM Đầu tư và Thương mại đảm nhận vai trò cung cấp vật tư, vật liệu cho các đơn vị trong hệ thống CM và một số công trình thủy điện, thủy lợi trọng điểm trên mọi miền Tổ quốc.

*** Công ty con: CM Đầu tư và Thương mại chiếm 100% vốn điều lệ**

Tên Công ty : **CÔNG TY TNHH CM XÂY DỰNG**
Tên giao dịch : CM Construction Company Limited
Địa chỉ : Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội
Vốn điều lệ đăng ký : 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng chẵn)
Giấy chứng nhận ĐKKD số 0105156759 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/02/2011.

Ngành nghề kinh doanh:

Dịch vụ giới thiệu việc làm trong nước

Xây dựng công trình dân dụng khác: Đường sắt, đường bộ, công trình công ích.

Xây dựng nhà các loại.

CM Xây dựng được CMVietnam chuyển toàn bộ 100% vốn đã đầu tư cho CM Đầu tư và Thương mại quản lý, với mục tiêu sẽ triển khai thực hiện các hợp đồng xây lắp của Công ty CMVietnam trong nước và là nơi đào tạo tạo nguồn lao động cho các dự án nước ngoài của CMVietnam.

*** Công ty con: CM Đầu tư và Thương mại chiếm 69% vốn điều lệ:**

Tên công: **CÔNG TY CỔ PHẦN CMS THÀNH ĐÔNG**

Vốn điều lệ: 15 tỷ (Mười lăm tỷ đồng Việt Nam)

Địa chỉ trụ sở chính: Thị trấn Kinh Môn, huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương

Ngành, nghề kinh doanh:

Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu; Bán buôn kim loại và quặng kim loại;

Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;

Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;

Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng;

Quảng cáo; Cho thuê xe có động cơ; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Khai thác quặng sắt; Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;

Được CMVietnam chuyển toàn bộ phần vốn góp là 69% cho CM Đầu tư và Thương mại quản lý. Mục tiêu kinh doanh chính của CM Thành Đông là đầu tư và vận hành kinh doanh tòa nhà trung tâm thương mại Kinh Môn, Hải Dương.

*** Công ty liên kết: CMVietnam chiếm 32,96% vốn điều lệ**

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG - TKV**

Vốn điều lệ : 50 tỷ đồng (Năm mươi tỷ đồng)

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 11, xã Nhân cơ, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông, Việt Nam

Ngành, nghề kinh Doanh:

Khai thác, vận chuyển quặng;

Hoàng nguyên môi trường khai thác;

Xây dựng công trình dân dụng khác: Đường sắt, đường bộ, công trình công ích.

Xây dựng nhà các loại.

4. Định hướng phát triển

4.1. Vị thế của Công ty

CMVietnam được thừa hưởng giá trị thương hiệu của Cavico Việt Nam, một doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực thi công xây lắp các công trình xây dựng cơ bản, đường, cầu, hầm, các nhà máy điện. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty là những người có trình độ, năng lực; được đào tạo chuyên môn trong và ngoài nước, đặc biệt đã được trải nghiệm qua rất nhiều dự án xây dựng trọng điểm quốc gia và một số dự án lớn trên thế giới.

Hiện nay, Công ty là một trong những công ty có năng lực, kinh nghiệm và uy tín trong lĩnh vực thi công tuyến năng lượng, các đường hầm dẫn nước, các giếng đứng của các nhà máy thủy điện và đào hầm xuyên vỉa, đào giếng đứng trong lĩnh vực khai thác than, thi công các công trình thủy lợi, đào đắp đập... như: Sông Bạc, Ngàn Trươi, Hồ Bùn đỏ, Bàn Mông, Than Khe Chàm...

4.2. Triển vọng phát triển của ngành

Đưa lao động đi làm việc tại nước ngoài vẫn là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm nâng cao đời sống cho phần lớn người dân ở khu vực nông thôn và miền núi, góp phần xóa đói giảm nghèo ở một số khu vực và đem lại nguồn ngoại tệ không nhỏ cho đất nước. Bên cạnh đó những lao động đi làm việc ở nước ngoài về tích lũy được những kinh nghiệm cần thiết góp phần xây dựng đội ngũ lao động cho công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Trên cơ sở đó, công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài đã từng bước được luật hóa theo trình độ phát triển ở mỗi giai đoạn. Từ Nghị quyết của Chính phủ được đưa vào trong Luật Lao động năm 2002 và cuối cùng là Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2006. Điều đó đã tạo thành hành lang pháp lý đầy đủ, chặt chẽ cho việc phát triển nguồn lao động Việt Nam.

Với sự phục hồi của nền kinh tế, nhu cầu lao động của thế giới có xu hướng gia tăng. Hiện tại, Bộ Lao động, Thương Binh và Xã hội vẫn tập trung phát triển các thị trường truyền thống đã và đang sử dụng lao động Việt Nam với số lượng lớn như: Đài Loan, Malaysia, Trung Đông, Bắc Phi, Nhật Bản, Hàn Quốc. Đây là những thị trường luôn tiếp nhận số lượng lao động Việt Nam do yêu cầu không quá cao về tay nghề, ngoại ngữ.

Trong năm 2015, cùng với việc giữ vững phát triển các thị trường truyền thống, Bộ LĐTBXH vẫn luôn tiếp tục tìm hiểu, hướng đến việc mở rộng các thị trường có điều kiện làm việc và thu nhập tốt cho người lao động, trong đó, ưu tiên vẫn là lao động đã qua đào tạo, có trình độ. Cụ thể:

Trong năm 2015, cả nước đưa đi được 115.980 lao động (trong đó, 38.640 lao động nữ, chiếm 33,3%); vượt 122% so với kế hoạch năm và bằng 108,5% so với tổng số lao động

đi làm việc ở nước ngoài năm 2014. Đây là năm thứ hai liên tiếp số lượng lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài vượt mức 100.000 lao động/năm. Tại các thị trường Đài Loan, Nhật Bản số lượng lao động đưa đi đều tiếp tục tăng so với năm 2014, cụ thể là: Thị trường Đài Loan: 67.121 người tăng 108%, Thị trường Nhật Bản: 27.010 lao động tăng 136.6% so với năm 2014.

Một số thị trường khác: Malaysia: 7.354 lao động, Hàn Quốc: 6.019 lao động, Ả-rập Xê-út: 3.975 lao động, An-gie-ri: 1.963...

Hàn Quốc trong những năm vừa qua là nước mà nhiều người lao động Việt Nam mong muốn đến làm việc. Số lượng lao động Việt Nam được ký hợp đồng và sang làm việc tại Hàn Quốc luôn đứng đầu trong các nước đưa lao động sang Hàn Quốc..

Nhật Bản là nước bị ảnh hưởng nghiêm trọng từ thảm họa sóng thần đầu năm 2011 đã tàn phá nhiều thành phố lớn. Việc xây dựng tái thiết lại các vùng, thành phố này mở ra cơ hội cho các Doanh nghiệp cung ứng lao động đi làm việc tại Nhật Bản.

Các nước khối Arab: Arab Saudi, UEA, Qatar, Kuwait vẫn là những nước có nhu cầu sử dụng lao động cao đối với tất cả các ngành nghề. Đây là khu vực và là thị trường lớn đối với các Doanh nghiệp cung ứng lao động Việt Nam.

Bên cạnh đó, Malaysia, Thái Lan, Lào là thị trường mà Công ty đang tiến hành tiếp xúc, đàm phán với các Nhà thầu chính thi công các công trình kỹ thuật về hạ tầng giao thông, các công trình công nghiệp là lĩnh vực có khả năng thu hút phần lớn nguồn lao động của Việt Nam.

Lĩnh vực xây dựng có mối quan hệ thuận chiều với nền kinh tế thể hiện qua sự đầu tư lớn vào xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng công nghiệp, giao thông, thủy điện...Sau giai đoạn khủng hoảng, nền kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn phục hồi, lĩnh vực xây dựng sẽ vẫn là một ngành có tiềm năng phát triển lớn. Đây là cơ hội để Công ty có thể ký được các hợp đồng xây lắp có giá trị lớn. Bên cạnh đó quá trình hội nhập và theo mô hình hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng của các tập đoàn kinh tế lớn, nhu cầu tìm kiếm các nhà thầu có tiềm năng, có kinh nghiệm và năng lực trong việc cung cấp cung cấp, quản lý lao động và trực tiếp thi công các dự án xây dựng hạ tầng là rất lớn, đặc biệt ở các khu vực tiềm năng như Châu Phi, Châu Á...

4.3. Tầm nhìn doanh nghiệp

Trở thành Nhà thầu chuyên nghiệp, nhà đầu tư tin cậy và uy tín hàng đầu tại Việt Nam.

4.4. Sứ mệnh doanh nghiệp

Đảm bảo năng lực thực hiện các hạng mục công trình xây dựng với yêu cầu khắt khe nhất của khách hàng. Không ngừng đào tạo, nâng cấp tay nghề đội ngũ kỹ thuật. Đầu tư các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho việc hoàn thành tốt tiến độ dự án.

Tối đa hóa lợi nhuận nhằm duy trì nền tảng tài chính vững mạnh và để đảm bảo lợi ích cho các cổ đông của Công ty, song song với việc thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (tạo công ăn việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp, góp phần xóa đói giảm nghèo tại các địa phương nơi Công ty có dự án)

Giá trị cốt lõi

Lấy chất lượng dịch vụ và uy tín đối với khách hàng là giá trị cốt lõi.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kinh tế - chính trị

5.1.1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng trong nó những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, doanh nghiệp cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ thay đổi của các nhân tố ấy.

Kinh tế Thế giới năm 2015, ngoài điểm sáng là sự tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ, Đức, một số nước đang phát triển, sự hồi phục sau khủng hoảng kinh tế tại một số nước Châu Âu thì cũng đã chứng kiến sự hạ cánh của nền kinh tế Trung Quốc và một số nước như Brasil, Nga..., sự tăng trưởng chậm chạp của nền kinh tế Nhật Bản... Cùng với việc giảm giá mạnh của dầu mỏ và các loại khoáng sản đã ảnh hưởng tiêu cực đến các nước phụ thuộc vào việc khai thác và xuất khẩu các loại tài nguyên này. Ngoài ra, trong năm 2015, những biến đổi khí hậu cũng mang đến những thiệt hại nặng nề cho hầu hết các quốc gia, châu lục, các ảnh hưởng đó không giới hạn ở sự phá hủy mà còn ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của sản xuất và sinh hoạt của con người.

Do đặc thù trong hoạt động cung ứng lao động ra nước ngoài có sự tương đồng về thời hạn hợp đồng mà Công ty ký kết với đối tác nhận lao động và người lao động, yếu tố lạm phát có ảnh hưởng không lớn đến doanh thu, lợi nhuận từ hoạt động này. Khi giá cả nguyên vật liệu tăng, chi phí giá vốn hàng bán lên cao sẽ ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch triển khai các dự án của Công ty. Nhằm giảm thiểu rủi ro về lạm phát tăng chi phí nguyên vật liệu đầu vào, công ty đã đàm phán những hợp đồng cung ứng nguyên vật liệu dài hạn với các đối tác lớn và phối hợp với chủ đầu tư để hoàn thiện pháp lý bù giá, điều chỉnh giá cho các hợp đồng xây lắp.

5.1.2. Rủi ro về chính trị thế giới

Thế giới chưa từng chứng kiến biến động như trong năm 2015, cả về cục diện chung và cả các vấn đề an ninh truyền thống, phi truyền thống, thực trạng bất ổn về chính trị trên thế giới, chiến tranh, dịch bệnh.... Nên lĩnh vực đầu tư công bị hạn chế, tỷ lệ thất nghiệp ngày càng tăng và rất ít nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài.

Cũng trong năm 2015, An ninh- Chính trị- xã hội thế giới chứng kiến các cuộc nội chiến, sự lớn mạnh của các tổ chức khủng bố và các hoạt động khủng bố tàn bạo, đồng thời cũng chứng kiến nỗ lực chống khủng bố của các quốc gia theo những cách thức khác nhau. Thế giới cũng chứng kiến sự phát triển và lây lan của các dịch bệnh truyền nhiễm, cuộc di cư lớn nhất trong xã hội hiện đại do cuộc chiến tại khu vực Trung Đông... Những điều đó đã có ảnh hưởng nhất định đến tình hình kinh tế - chính trị của nhiều quốc gia trên thế giới.

Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xây lắp quốc tế, CMVietnam đã phải nỗ lực chuyển đổi thị trường mục tiêu sang các khu vực và thay đổi tỷ trọng ngành nghề kinh doanh để giảm thiểu rủi ro này.

5.2. Rủi ro về Cơ chế chính sách và pháp luật

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của công ty. Hệ thống luật pháp có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Hiện tại, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật chứng khoán, Luật cạnh tranh và các văn bản hướng dẫn thi hành. Ngoài ra, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về xuất khẩu lao động như: Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009 - 2020.

Với sự phát triển của nền kinh tế, các văn bản quy phạm, chế tài pháp luật và quản lý điều hành đang được Chính phủ và các ngành liên quan hoàn thiện sửa đổi. Do đó, việc cập nhật kịp thời các văn bản pháp luật này có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đặc biệt là các chính sách về xuất khẩu lao động.

Để kiểm soát rủi ro này, Công ty đã cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Để ngăn chặn các phát sinh theo hướng tiêu cực, Công ty không ngừng xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật.

5.3. Rủi ro đặc thù

5.3.1. Đối với lĩnh vực cung ứng và quản lý nguồn nhân lực

Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là cung ứng và nhận thầu nhân công tại nước ngoài. Trong thời gian gần đây cũng đã xuất hiện và tiềm ẩn không ít khó khăn, thách thức.

Đối với thị trường xuất khẩu lao động, mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn giữa các công ty của các nước cung ứng lao động khác nhau trên hai khía cạnh chính, bao gồm:

Một là, đòi hỏi kỹ năng nghề, ngoại ngữ và tính kỷ luật của người lao động ngày càng cao. Doanh nghiệp có được người lao động với kỹ năng cao hơn sẽ có nhiều hợp đồng hơn và thu nhập của người lao động cao hơn.

Hai là, tính chuyên nghiệp, chất lượng dịch vụ của doanh nghiệp với đối tác nước ngoài. Tính chuyên nghiệp, trách nhiệm cao của đội ngũ cán bộ trong công việc sẽ đem lại sự tín nhiệm của đối tác nước ngoài.

Đối với thị trường trong nước, nguồn lao động kỹ năng nghề cao, ngoại ngữ khá còn khá hạn chế so với nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, cơ hội lựa chọn việc làm của người lao động được mở rộng, kéo tâm lý kén chọn thị trường cao hơn khả năng thực sự của người lao động. Do nền kinh tế Việt Nam trong những năm gần đây có tốc độ phát triển khá cao và ổn định,, đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tăng nhanh tạo thêm nhiều việc làm mới. Thêm vào đó, sự phục hồi của nền kinh tế thế giới cũng mở ra nhu cầu lao động tại các nước trong khu vực và trên thế giới. Tuy nhiên, một bộ phận đáng kể người lao động, do nhiều nguyên nhân, trong đó một phần chưa nắm bắt đầy đủ thông tin, đã nảy sinh tâm lý kén chọn thị trường có thu nhập cao mà không tính đến điều kiện cụ thể của mình có đáp ứng được yêu cầu không. Đây cũng chính là khó khăn cho các doanh nghiệp lâu nay chủ yếu cung cấp lao động cho các thị trường phù hợp với lao động cấp thấp, thị trường giảm nghèo.

5.3.2. Đối với lĩnh vực thi công các công trình xây lắp

Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp; xây dựng các công trình công nghiệp, giao thông, thủy điện, thủy lợi, xây dựng dân dụng... đều có nhu cầu vốn lớn do thời gian thi công các dự án, công trình thường kéo dài; thời gian bị chiếm dụng vốn dài và chi phí dở dang lớn dẫn đến hệ số nợ thường ở mức cao. Do đó, Công ty thường xuyên phải duy trì tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu cao để tài trợ vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh.

Bên cạnh đó, trên địa bàn cả nước hiện nay có rất nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp; xây dựng các công trình công nghiệp, giao thông, thủy điện, thủy lợi, xây dựng dân dụng... Những doanh nghiệp này đều là đối thủ cạnh tranh trực tiếp của Công ty. Tuy nhiên, Công ty đã xây dựng định hướng và kế hoạch kinh doanh hợp lý, chủ động nên tạo được uy tín đối với các chủ đầu tư, đảm bảo hoạt động kinh doanh luôn mang lại hiệu quả.

5.4. Rủi ro tài chính

Rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng.

Công ty thực hiện giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách thực hiện giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản bảo đảm đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên thực hiện theo dõi công nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Ban tổng giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể.

Rủi ro về biến động tỷ giá ngoại tệ

Địa bàn hoạt động của Công ty trong năm 2015 phần lớn là ở các dự án thi công tại nước ngoài, với đồng tiền thanh toán của các hợp đồng thi công là đồng USD.

Để giảm thiểu rủi ro liên quan đến biến động tỷ giá hối đoái, Công ty thực hiện việc tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ vay giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán ngoại tệ tại các thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh toán.

Rủi ro về thanh toán

Công ty thực hiện việc thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Nhận định chung

1.1. Kinh tế, chính trị thế giới

Kinh tế Thế giới năm 2015, ngoài điểm sáng là sự tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ, Đức, một số nước đang phát triển, sự hồi phục sau khủng hoảng kinh tế tại một số nước Châu Âu thì cũng đã chứng kiến sự hạ cánh của nền kinh tế Trung Quốc và một số nước như Brasil, Nga..., sự tăng trưởng chậm chạp của nền kinh tế Nhật Bản... Cùng với việc giảm giá mạnh của dầu mỏ và các loại khoáng sản đã ảnh hưởng tiêu cực đến các nước phụ thuộc vào việc khai thác và xuất khẩu các loại tài nguyên này. Ngoài ra, trong năm 2015, những biến đổi khí hậu cũng mang đến những thiệt hại nặng nề cho hầu hết các quốc gia, châu lục, các ảnh hưởng đó không giới hạn ở sự phá hủy mà còn ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của sản xuất và sinh hoạt của con người.

An ninh- Chính trị- xã hội thế giới năm 2015 chứng kiến các cuộc nội chiến, sự lớn mạnh của các tổ chức khủng bố và các hoạt động khủng bố tàn bạo, đồng thời cũng chứng kiến

nỗ lực chống khủng bố của các quốc gia theo những cách thức khác nhau. Thế giới cũng chứng kiến sự phát triển và lây lan của các dịch bệnh truyền nhiễm, cuộc di cư lớn nhất trong xã hội hiện đại do cuộc chiến tại khu vực Trung Đông... Những điều đó đã có ảnh hưởng nhất định đến tình hình kinh tế - chính trị của nhiều quốc gia trên thế giới.

1.2. Trong nước

Kinh tế Việt Nam năm 2015 có một số đặc điểm nổi bật sau:

- + Nền kinh tế năm 2015 đạt mức tăng trưởng cao nhất trong 05 trở lại đây với mức tăng GDP cả năm đạt 6,68%. Mức lạm phát ở mức thấp nhất: 0,63%. Tốc độ tăng trưởng tín dụng đạt khoảng 17-18%, trong đó một dòng tín dụng lớn được chảy vào lĩnh vực Hạ tầng và bất động sản.
- + Cơ cấu kinh tế dịch chuyển, tuy nhiên chưa đạt được mục tiêu đề ra, đặc biệt là việc cổ phần hóa DNNN và bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, chất lượng nền kinh tế thấp, vẫn chủ yếu là gia công với năng xuất lao động thấp. Tỷ trọng xuất khẩu ảnh hưởng lớn bởi DN FDI. Thông tin về các DNNN chưa được công khai minh bạch.
- + Các thủ tục hành chính còn phức tạp, qua nhiều khâu, nhiều quy trình không cần thiết đã ảnh hưởng phần nào đến tiến độ thực hiện các dự án, ảnh hưởng đến hoạt động và tốn kém chi phí cho các DN.
- + Số lượng DN lâm vào tình trạng khó khăn chiếm một tỷ trọng lớn, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- + Việc dầu mỏ giảm giá ảnh hưởng không nhỏ đến việc thu ngân sách nhà nước, dẫn đến việc ảnh hưởng đến bố trí ngân sách nhà nước cho các Dự án đầu tư.

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015

2.1. Công tác sản xuất

2.1.1. Các dự án xây lắp trong nước

Trong năm 2015, phần lớn các Dự án trong nước đã được thực hiện xong, cụ thể:

a) Dự án Ngàn Trươi:

Trong năm 2015, Công ty cơ bản đã hoàn thành xong các công việc chính tại các hạng mục thi công tại dự án Ngàn Trươi (03 Hợp đồng), hiện nay chỉ còn lại công tác hoàn thiện, làm thủ tục nghiệm thu các phần phát sinh và bàn giao Dự án cho Chủ đầu tư.

Giá trị sản lượng thực hiện trong năm 2015 đạt **36.314.523.652 đ**

b) Dự án Khe Chàm:

Năm 2015, Công ty đã hoàn thành các hợp đồng đã ký kết (HĐ 151), với tổng giá trị thực hiện đạt **38.312.520.145 đ** với chất lượng và an toàn tuyệt đối về lao động.

c) Dự án Hồ chứa nước Cầu Tư - Đắk Nông:

Trong năm 2015, Công ty đã hoàn thành xong mọi hạng mục công việc của Dự án Hồ Cầu Tư và đã bàn giao cho Chủ đầu tư. Hiện Hợp đồng này đã chuyển sang giai đoạn bảo hành với tổng giá trị thực hiện **41.439.337.404 đ**

e) **Dự án Nghi Sơn**

Trong năm 2015, Công ty đã ký và thực hiện xong Hợp đồng Gia cố hầm vận chuyển vật liệu nhà máy xi măng Nghi Sơn với Tổng giá trị hơn 9 tỷ đồng. Đây là Dự án có giá trị không lớn nhưng có tỷ suất lợi nhuận cao, cũng như đây là đối tác truyền thống của Công ty trong nhiều năm qua. Giá trị thực hiện trong năm 2015 là **8.427.405.433 đ**

2.1.2. Các dự án nhân lực và xây lắp quốc tế

a) **Dự án Algeria:**

Cuối năm 2014 do kế hoạch thi công thay đổi nên Nhà thầu chính Cojaal phải dừng thi công Dự án Đại Lộ Đông Tây tại Algeria, do đó Công ty đã rút gần hết nhân sự về nước, nên giá trị sản lượng thực hiện trong năm 2015 đạt 1,1 tỷ đồng.

b) **Dự án thủy điện Xayabury -Lào:**

Trong năm, Công ty đã ký Hợp đồng triển khai giai đoạn 2 của Dự án với giá trị 5,445,242 USD (khoảng 120 tỷ đồng). Việc triển khai được thực hiện từ tháng 07 với giá trị sản lượng đạt được trong năm 2015 là **24.313.108.667 đ**

c) **Dự án thủy điện Xepian Xenamnoy -Lào:**

Trong năm 2015, giá trị sản lượng thi công tại Dự án đạt khoảng **51.072.149.398 đ** đạt được tiến độ đã đề ra. Cùng với đó trong năm 2015 và những tháng đầu năm 2016, Công ty cũng đã ký bổ sung được các phụ lục để tăng giá trị của Hợp đồng lên 10,6 triệu USD.

d) **Dự án Thủy điện Sendjie – Cộng hòa Equatorial Guinea**

Đây là Dự án mới được phát triển trong năm 2015 tại nước Cộng hòa Guinea Equatorial, với 02 Hợp đồng là thi công phần nhà máy (Giá trị Hợp đồng: 5,356,530 USD tương đương 120 tỷ) và Hợp đồng thi công phần đập (Giá trị Hợp đồng: 11,042,110 USD tương đương 247 tỷ đồng). Đây là những Hợp đồng dự kiến mang lại công việc cho từ 150 – 200 lao động và với tỷ suất lợi nhuận cao. Trong năm 2015, giá trị sản lượng thực hiện được (tại khu vực nhà máy) đạt **55.665.583.710 đ**

2.2. Công tác thị trường

2.2.1. Xây lắp trong nước

Công tác thị trường trong nước được vận hành theo định hướng của ĐHĐCĐ năm 2015, theo đó, trong năm Công ty chỉ ký 02 hợp đồng mới về thi công xây lắp trong nước với các đối tác truyền thống là Hợp đồng Gia cố hầm vận chuyển vật liệu nhà máy xi măng Nghi Sơn, Hợp đồng đào lò Khe Chàm. Các Hợp đồng này cũng đã được thực hiện cơ bản xong trong năm 2015.

2.2.2. Xây lắp tại nước ngoài

Năm 2015, ngoài việc tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 của Dự án Xayabury, Công ty đã tiếp tục ký phụ lục bổ sung các hạng mục thi công tại Dự án Xenamnoy. Nhưng thành công nhất phải kể đến việc Công ty đã ký được 02 Hợp đồng thi công tại Dự án Sendjie với tổng giá trị khoảng 16 triệu USD.

Ngoài việc ký kết các Hợp đồng, công ty duy trì và mở rộng kênh liên lạc với các đối tác nước ngoài để tìm kiếm các Hợp đồng thi công trong và ngoài nước từ các đối tác nước ngoài. Hiện Công ty đang thực hiện đầu thầu 04 Dự án thi công trong và ngoài nước có vốn từ nước ngoài với tổng giá trị trên 20 triệu USD và hy vọng rằng có thể trúng thầu được 01-02 Dự án này.

3. Hoạt động đầu tư

3.1. Đầu tư trang thiết bị sản xuất, quản lý

Do việc đấu thầu một số dự án (như Đa Nhim mở rộng) không thành công, nên trong năm Công ty đã không đầu tư nhiều vào máy móc thiết bị phục vụ thi công mà chỉ tiến hành sửa chữa các máy móc hiện có, đảm bảo thi công cho các dự án hiện tại. Trong năm, Công ty chi bổ sung 01 xe ô tô chỉ huy phục vụ hoạt động của khối văn phòng.

3.2. Đầu tư mua cổ phần

Trong năm, Công ty đã tiến hành đầu tư mua cổ phần của Công ty Xây lắp môi trường Nhân Cơ (Công ty con của Vinacomin- đang thực hiện thi công các dự án Alumin Nhân Cơ và Bô xít Tân Rai) với mục tiêu tìm kiếm các hợp đồng thi công xây lắp có tính chất lâu dài, cũng như các mục tiêu dài hạn tại thị trường Tây nguyên. Tổng giá trị đầu tư năm 2015 là từ nguồn vốn kinh doanh của Công ty.

3.3. Vốn điều lệ và chính sách cổ tức

Nội dung	Số cổ phần	Ghi chú
Chi trả cổ tức năm 2014 (15%) – VDL 80 tỷ	1,200,000,000	Chia bằng cổ phần

3.4. Các công ty con, công ty liên kết

* Công ty con: **CMVietnam chiếm 100% vốn điều lệ.**

Tên Công ty : **CTCP CM ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI**

Tên giao dịch : **CM Investment & Trading.,Jsc**

Địa chỉ : **Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội**

Vốn điều lệ đăng ký : **21.030.000.000 đồng (Hai mươi một tỷ không trăm ba mươi triệu đồng chẵn)**

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0104075049 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/07/2009.

Ngành nghề kinh doanh:

Kinh doanh bất động sản

Kinh doanh vật liệu xây dựng.

Vận tải hàng hoá đường biển, đường bộ, đường thủy nội địa.

Khai thác quặng kim loại, cát, đá, sỏi.

Kinh doanh máy móc, thiết bị, phụ tùng máy công nghiệp.

Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.

Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng

Sản xuất điện.

Đào tạo, hướng nghiệp và dạy nghề cho người lao động.

Kinh doanh và sản xuất hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm)

Được CMVietnam mua lại 100% cổ phần từ các cổ đông sáng lập. CM Đầu tư và Thương mại là Công ty chuyên về kinh doanh thương mại, đặc biệt trong nhóm ngành kinh doanh vật liệu xây dựng. Hiện nay CM Đầu tư và Thương mại là nhà phân phối cấp I cho thép Pomina, Hòa Phát, Thái Nguyên...nhà phân phối cấp I cho nhà máy Xi măng Cẩm Phả, Quang Sơn, Nghi Sơn, Hoàng Mai, Vissai...

Hiện nay CM Đầu tư và Thương mại đảm nhận vai trò cung cấp vật tư, vật liệu cho các đơn vị trong hệ thống CM và một số công trình thủy điện, thủy lợi trọng điểm trên mọi miền Tổ quốc.

*** Công ty con: CM Đầu tư và Thương mại chiếm 100% vốn điều lệ**

Tên Công ty : **CÔNG TY TNHH CM XÂY DỰNG**

Tên giao dịch : CM Construction Company Limited

Địa chỉ : Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội

Vốn điều lệ đăng ký : 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng chẵn)

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0105156759 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/02/2011.

Ngành nghề kinh doanh:

Dịch vụ giới thiệu việc làm trong nước

Xây dựng công trình dân dụng khác: Đường sắt, đường bộ, công trình công ích.

Xây dựng nhà các loại.

CM Xây dựng được CMVietnam chuyển toàn bộ 100% vốn đã đầu tư cho CM Đầu tư và Thương mại quản lý, với mục tiêu sẽ triển khai thực hiện các hợp đồng xây lắp của Công ty CMVietnam trong nước và là nơi đào tạo tạo nguồn lao động cho các dự án nước ngoài của CMVietnam.

*** Công ty con: CM Đầu tư và Thương mại chiếm 69% vốn điều lệ:**

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CMS THÀNH ĐÔNG**

Vốn điều lệ: 15 tỷ (Mười lăm tỷ đồng Việt Nam)

Địa chỉ trụ sở chính: Thị trấn Kinh Môn, huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương

Ngành, nghề kinh doanh:

Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu; Bán buôn kim loại và quặng kim loại;

Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;

Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;

Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng;

Quảng cáo; Cho thuê xe có động cơ; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Khai thác quặng sắt; Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;

Được CMVietnam chuyển toàn bộ phần vốn góp là 69% cho CM Đầu tư và Thương mại quản lý. Mục tiêu kinh doanh chính của CM Thành Đông là đầu tư và vận hành kinh doanh tòa nhà trung tâm thương mại Kinh Môn, Hải Dương.

*** Công ty liên kết: CMVietnam chiếm 32,96% vốn điều lệ**

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG – TKV**

Vốn điều lệ : 50 tỷ đồng (Năm mươi tỷ đồng)

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 11, xã Nhân cơ, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông, Việt Nam

Ngành, nghề kinh Doanh:

Khai thác, vận chuyển quặng;

Hoàng nguyên môi trường khai thác;

Xây dựng công trình dân dụng khác: Đường sắt, đường bộ, công trình công ích.

Xây dựng nhà các loại.

4. Tổ chức và Nhân sự

* Danh sách ban điều hành

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số CP sở hữu
01	Ông Kim Ngọc Nhân	Thành viên HĐQT kiêm TGD	09/04/2008		111.427
02	Ông Nguyễn Văn Phi	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	10/10/2011		72.795
03	Ông Trần Văn Trung	Phó TGD	20/06/2015		
04	Ông Dương Ngọc Trường	Phó TGD	20/09/2007		35.873
05	Bà Đinh Thị Thủy	Phó TGD kiêm Kế toán trưởng	25/02/2014		81.086

* Tổng cộng nhân sự toàn Công ty cả trong và ngoài nước gồm 539 người, trong đó:

- Trình độ trên đại học	:	04
- Trình độ đại học, cao đẳng	:	78
- Trình độ trung cấp	:	62
- Công nhân kỹ thuật	:	245
- Lao động có kỹ năng	:	150



- Tổng quỹ lương trong năm của toàn công ty là 29,3 tỷ đồng (chưa bao gồm chi phí lương thuê thầu phụ nhân công), thu nhập bình quân trong nước đạt 9,267 triệu đồng/người/tháng, nước ngoài đạt 14,233 triệu đồng/người/tháng.
- Số lao động được Công ty tham gia bảo hiểm xã hội đạt 98%.

5. Tình hình tài chính:

(Chi tiết xem báo cáo kiểm toán hợp nhất)

5.1. Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	265.420.059.367	344.959.625.670	129.97%
Doanh thu	390.726.248.063	349.249.152.969	89.38%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	55.640.275.611	69.542.042.864	124.99%
Lợi nhuận khác	58.256.986	-71.693.755	-123.07%
Lợi nhuận trước thuế	21.761.721.500	27.252.363.384	125.23%
Lợi nhuận sau thuế	16.111.963.902	18.925.999.917	117.47%

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỈ LỆ
Doanh thu	435,059,143,000	349,249,152,969	80%
Lợi nhuận trước thuế:	34,510,652,000	27,252,363,384	79%

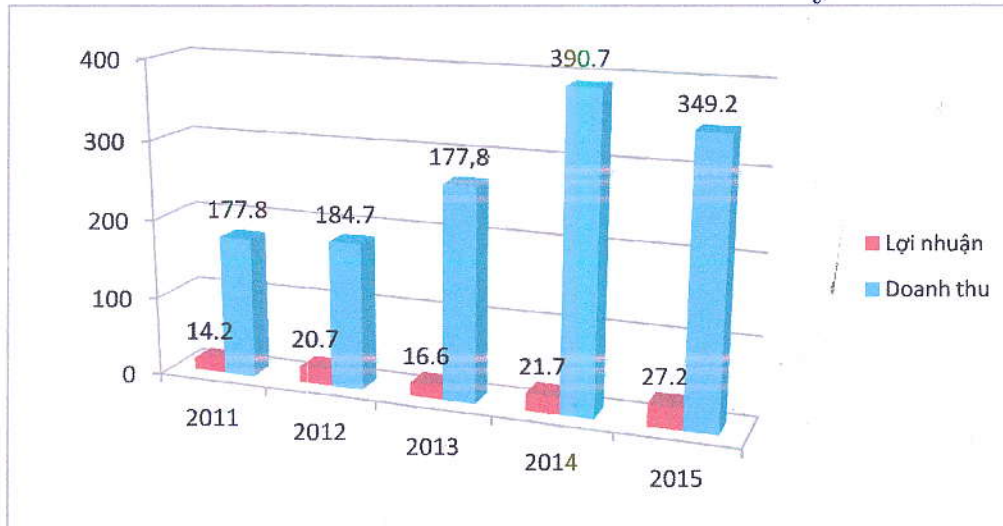
+ Doanh thu năm 2015 đạt 349.24 tỷ đồng, bằng 80% so với kế hoạch: Do một số dự án trong năm ở giai đoạn cuối như Dự án Ngàn Trươi, một số HĐ không được triển khai theo KH như Dự án Đa Nhim... nên Doanh thu không đạt yêu cầu.

+ Lợi nhuận năm 2015 đạt 27.25 tỷ đồng, chỉ đạt 79% so với kế hoạch: Nguyên nhân chủ yếu Doanh thu giảm do đó cũng giảm lợi nhuận của Công ty.

Công ty đã trích dự phòng khoản phải thu của Công ty Cavico Điện lực và Tài nguyên và các công ty khác: 4,862 tỷ đồng.

Các Hợp đồng trong nước, đặc biệt là cụm hợp đồng tại Dự án Ngàn Trươi ở giai đoạn cuối nên tỷ suất lợi nhuận thấp.

BIỂU ĐỒ THỰC HIỆN DOANH THU- LỢI NHUẬN QUA CÁC NĂM



5.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,41	2,06	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,98	1,45	
+ Hệ số thanh toán tức thời	0,38	0,52	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,59	0,40	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,45	0,66	
+ Hệ số nợ dài hạn/Vốn chủ sở hữu	0,11	0,09	
+ Hệ số nợ dài hạn/Tổng nguồn vốn	0,04	0,05	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	4,77	4,17	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,47	1,01	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,12%	5,42%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14,67%	9,09%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,07%	5,49%	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	14,24%	19,91%	
5. Chỉ tiêu bảng cân đối kế toán			
+ Tài sản lưu động	203.550.837.254	243.173.817.202	
+ Tổng tài sản	265.420.059.367	344.959.625.670	
+ Nợ ngắn hạn	143.902.558.930	117.949.295.697	
+ Tổng nợ	155.557.374.996	136.640.891.382	
+ Vốn cổ phần	80.000.000.000	172.000.000.000	
+ Nguồn vốn chủ sở hữu	109.862.684.371	208.318.734.288	

5	Nguyễn Thị Loan	Thành viên HĐQT	31.395	0,18%
Ban Kiểm soát				
1	Phạm Hồng Anh	Trưởng BKS	0	0%
2	Trương Thị Luyện	Thành viên BKS	0	0%
3	Phạm Văn Trọng	Thành viên BKS	0	0%
Ban Tổng Giám đốc				
1	Kim Ngọc Nhân	Tổng Giám đốc	906.724	5,27%
2	Nguyễn Văn Phi	Phó Tổng Giám đốc	111.427	0,65%
3	Dương Ngọc Trường	Phó Tổng Giám đốc	35.873	0,21%
4	Đinh Thị Thủy	Phó Tổng Giám đốc	81.086	0,47%
5	Trần Văn Trung	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
Kế toán trưởng				
1	Đinh Thị Thủy	Kế toán trưởng	81.086	0,47%

*** Cơ cấu cổ đông**

Cổ đông/ thành viên góp vốn nhà nước: Không có.

Cơ cấu cổ đông đến ngày 31/12/2015

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	15.691.625	156.916.250.000	91,23%
1	Cổ đông tổ chức	367.296	3.672.960.000	2,14%
2	Cổ đông cá nhân	15.324.329	153.243.290.000	89,09%
II	Cổ đông nước ngoài	1.508.375	15.083.750.000	8,77%
1	Cổ đông tổ chức	725.910	7.259.100.000	4,22%
2	Cổ đông cá nhân	782.465	7.824.650.000	4,55%

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
	Tổng cộng	17.200.000	172.000.000.000	100%

* **Tổng số cổ phần đang lưu hành: 17.200.000 cổ phần, trong đó:**

- Số cổ phần lưu hành tự do: 13.200.000 cổ phần
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 4.000.000 cổ phần

Thời gian hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần hạn chế chuyển nhượng đến hết ngày 09.09.2016

* **Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu**

- Số cổ phần tại ngày 01.01.2015: 8.000.000 cổ phần
- Số cổ phần phát hành tăng mới trong năm 2015: 9.200.000 cổ phần, trong đó:
 - + Phát hành tăng mới cho cổ đông hiện hữu: 4.000.000 cổ phần
 - + Phát hành tăng mới cho cổ đông chiến lược: 4.000.000 cổ phần
 - + Trả cổ tức năm 2014 bằng cổ phần cho cổ đông hiện hữu: 1.200.000 cổ phần (Tương đương với tỷ lệ trả cổ tức từ kết quả kinh doanh năm 2014 là 15%)
- + Số cổ phần tại ngày 31.12.2015: 17.200.000 cổ phần

* **Danh sách cổ đông lớn tại ngày 31/12/2015**

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Minh Phúc	Lô B8-9A Richland Southern, 233 Xuân Thủy, P. Dịch Vọng Q. Cầu Giấy, Hà Nội	1.987.603	11,56%
2	Phạm Văn Sỹ	Xã Lạc Long, Huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	1.093.903	6,36%
3	Kim Ngọc Nhân	P1701 - CT1, KĐT Mỹ Trì, P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội.	906.724	5,27%
	Tổng cộng		3.988.230	23.19%

7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Chỉ tiêu	Năm 2015	Ghi chú
<p>1. Quản lý nguồn nguyên liệu</p> <p>+ Tổng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xi măng các loại - Sắt thép các loại - Phụ gia các loại <p>+ Tỷ lệ % nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính</p>	<p>2.886.671,60Kg</p> <p>1.819.219,57Kg</p> <p>3.264,40Kg</p> <p>0,00%</p>	
<p>2. Tiêu thụ năng lượng</p> <p>+ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xăng, dầu các loại - Điện năng <p>+ Năng lượng tiết kiệm thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả</p> <p>+ Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng</p>	<p>230.068,02Lit</p> <p>234.488 số</p> <p>Không có</p> <p>Không có</p>	<p>Đơn giá điện già định bình quần: 3.500đ/1số</p>
<p>3. Tiêu thụ nước</p> <p>+ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng</p> <p>+ Tỷ lệ % và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng</p>	<p>Tại các dự án sản xuất thi công của công ty, nguồn nước được sử dụng chủ yếu do chủ đầu tư cung cấp</p> <p>Tại văn phòng công ty, Công ty sử dụng nguồn nước sạch từ nguồn nước sinh hoạt chung của thành phố</p>	
<p>4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường</p> <p>+ Số lần bị xử phạt do vi phạm không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường</p> <p>+ Tổng số tiền do bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường</p>	<p>Trong năm 2014, Công ty đã được cấp giấy chứng nhận ISO về môi trường. Thực hiện tuân thủ theo các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật về quản</p>	

	lý môi trường, trong năm 2015, Công ty không có vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.
--	---

*** Chính sách liên quan đến người lao động**

Tổng cộng nhân sự toàn Công ty cả trong và ngoài nước gồm 539 người, trong đó:

- Trình độ trên đại học	:	04
- Trình độ đại học, cao đẳng	:	78
- Trình độ trung cấp	:	62
- Công nhân kỹ thuật	:	245
- Lao động có kỹ năng	:	150



- Tổng quỹ lương trong năm của toàn công ty là 29,3 tỷ đồng (chưa bao gồm chi phí lương thuê thầu phụ nhân công), thu nhập bình quân trong nước đạt 9,267 triệu đồng/người/ tháng, nước ngoài đạt 14,233 triệu đồng/ người/ tháng.

- Số lao động được Công ty tham gia bảo hiểm xã hội đạt 98%.

- Thực hiện định hướng đã đề ra trong năm 2014, trong năm 2015, Công ty đã chú trọng "Xây dựng văn hóa an toàn, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bảo vệ môi trường, coi đây là trách nhiệm và quyền lợi của công ty cũng như người lao động."

Công ty đã thực hiện đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, CNVLĐ về công tác phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, phòng chống cháy nổ trong các khu vực thi công có nguy cơ mất an toàn cao; đặc biệt là giáo dục người lao động cần quan tâm đến các nội quy, quy trình làm việc an toàn, tự mình phòng tránh rủi ro, tai nạn, cháy nổ; hướng tới xây dựng văn hóa an toàn lao động, phòng ngừa hiệu quả tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, vì sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Trong năm 2015, các Phòng/Ban/dự án và tổ chức đoàn thể, gười lao động tập trung triển khai nghiêm túc thực hiện công tác ATVSLĐ – PCCN, đó là:

- Tổ chức triển khai có hiệu quả chương trình quốc gia về ATVSLĐ – PCCN;
- Tăng cường kiểm tra và giám sát các lĩnh vực, các khu vực có nguy cơ, rủi ro cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và cháy nổ, xử lý nghiêm minh, kịp thời các vi phạm.
- Tổ chức hoàn thiện và ban hành hệ thống các văn bản thực hiện an toàn, vệ sinh lao động
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác huấn luyện và hướng dẫn thực hiện công tác ATVSLĐ – PCCN tới tất cả người lao động.
- Phối hợp với các trường đào tạo chuyên nghiệp và tự tổ chức các lớp học về ATVSLĐ – PCCN cho CBNV trong công ty.
- Thực hiện công tác nhắc nhở người lao động về công tác ATVSLĐ – PCCN trước mỗi ca làm việc.

PHẦN III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỈ LỆ
Doanh thu	435,059,143,000	349,249,152,969	80%
Lợi nhuận trước thuế:	34,510,652,000	27,252,363,384	79%

+ Doanh thu năm 2015 đạt 349.24 tỷ đồng, bằng 80% so với kế hoạch: Do một số dự án trong năm ở giai đoạn cuối như Dự án Ngàn Trươi, một số HĐ không được triển khai theo KH như Dự án Đa Nhim... nên Doanh thu không đạt yêu cầu.

+ Lợi nhuận năm 2015 đạt 27.25 tỷ đồng, chỉ đạt 79% so với kế hoạch: Nguyên nhân chủ Doanh thu giảm do đó cũng giảm lợi nhuận của Công ty.

Công ty đã trích dự phòng khoản phải thu của Công ty Cavico Điện lực và Tài nguyên và các công ty khác: 4,862 tỷ đồng.

Các Hợp đồng trong nước, đặc biệt là cụm hợp đồng tại Dự án Ngàn Trươi ở giai đoạn cuối nên tỷ suất lợi nhuận thấp.

2. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% Tăng giảm
1. Tình hình tài sản			
+ Tổng tài sản ngắn hạn	204.292.004.253	243.173.817.202	19,03%
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	76.061.558.499	78.214.591.557	2,83%
+ Hàng tồn kho	61.978.086.865	72.053.470.793	16,26%
+ Tổng tài sản dài hạn	61.128.055.114	101.785.808.468	66,51%
+ Các khoản phải thu dài hạn	27.258.952.517	48.136.913.155	76,59%
+ Tổng tài sản	265.420.059.367	344.959.625.670	29,97%
2. Tình hình nợ phải trả			
+ Nợ phải trả ngắn hạn	144.448.052.562	117.949.295.697	-18,35%
+ Nợ phải trả dài hạn	11.109.322.434	18.691.595.685	68,25%
+ Tổng nợ phải trả	155.557.374.996	136.640.891.382	-12,16%

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

3.1. Nhận định tình hình kinh tế - xã hội năm 2016

Năm 2016 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết ĐHĐ lần thứ 12, với sự kế thừa về tăng trưởng của năm 2015, với lạm phát thấp và các tín hiệu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua việc tăng trưởng tín dụng; với sự hân hoan của Việt Nam khi hội nhập sâu rộng với các nền kinh tế thế giới thông qua các hiệp định như TPP, với Hàn Quốc, Khu vực ASEAN, EU. Tuy nhiên kinh tế Việt Nam năm 2016 cũng tiềm ẩn các rủi ro liên quan đến việc nợ công cao- giảm mức đầu tư của NSNN; nợ xấu và năng suất lao động thấp; với thể chế chính trị có điểm chưa phù hợp với điều kiện thực tế. Kinh tế thế giới vẫn tiềm ẩn sự khó khăn từ việc tăng trưởng chậm của kinh tế Trung Quốc, khủng hoảng kinh tế của các nước dựa vào tài nguyên khoáng sản trong đó có dầu mỏ.

Những cuộc khủng hoảng chính trị, đặc biệt tại khu vực như Trung Đông, Biển đông, khu vực Đông Á cũng có nguy cơ ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới trong đó có Việt Nam.

Với CM Vietnam, mặc dù đã đạt được những thành tựu trong hoạt động SXKD cũng như thương hiệu Công ty trên thị trường, tuy nhiên, với những khó khăn tiềm ẩn chung của kinh tế Việt Nam cũng như Kinh tế thế giới, sẽ có những ảnh hưởng nhất định đến CM Vietnam. Đặc biệt trong lĩnh vực thế mạnh là thi công hạ tầng thì nguồn vốn chủ yếu trong nước lại liên quan đến Ngân sách còn nguồn vốn nước ngoài lại phụ thuộc không chỉ Ngân sách của các chính phủ mà còn phụ thuộc vào sức mạnh của các tập đoàn đầu tư tài chính quốc tế.

3.2. Kế hoạch SXKD năm 2016

Xác định được vị thế, với mục tiêu điều chỉnh cho phù hợp với chiến lược đầu tư để tìm kiếm các Hợp đồng/ tài sản/ doanh thu dài hạn, Kế hoạch SXKD năm 2016 được xây dựng trên cơ sở cơ sở các Hợp đồng hiện có/tìm kiếm các Hợp đồng có nguồn vốn và Chủ đầu tư uy tín. Với mục tiêu đảm bảo tiến độ, chất lượng, ATLĐ, giữ gìn và nâng cao uy tín thương hiệu CM Vietnam trên thị trường trong nước cũng như Quốc tế, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của Công ty- Cổ đông và người lao động.

Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh Hợp nhất (hoạt động xây lắp):

Nội dung	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Tỷ lệ tăng trưởng
Doanh thu	349,249,152,969	435,059,143,000	124.6%
Lợi nhuận trước thuế:	27,252,363,384	34,510,652,000	126.6%
Cổ tức dự kiến	10%	10%	100%

3.3. Phương hướng hoạt động năm 2016

3.3.1. Dự án xây lắp trong nước

Về thi công: năm 2016, Công ty sẽ tập trung thi công và hoàn thành công việc tại 02 Hợp đồng đã ký được đầu năm 2016 là Dự án Nghi Sơn và Dự án Khe Chàm với tổng giá trị khoảng trên 70 tỷ đồng. Đảm bảo thi công đúng tiến độ, chất lượng.

Trong năm, Công ty cũng sẽ dứt điểm các phần sản lượng còn dở dang và các vướng mắc tồn tại tại các dự án: Ngàn Trươi; Hồ bùn đỏ Nhân Cơ và Dự án Sông Bạc để tập trung nhân lực và vật lực cho các công việc mới.

Về công việc của các Công ty thành viên- liên kết/ Dự án mới: Tập trung cho đấu thầu các phần công việc tại Dự án Bô xít Tân Rai (khai thác + vận chuyển + đấu thầu xây lắp hồ bùn đỏ); Dự án Alumin Nhân Cơ (khai thác + Vận chuyển + Phát sinh tại Hồ bùn đỏ), đảm bảo công việc cho năm 2016 và tạo tiền đề cho các năm tiếp theo.

Trong năm, nếu Công ty có thể trúng thầu Dự án BOT (do Công ty đang lập Báo cáo nghiên cứu khả thi) và Dự án có thể triển khai được, Công ty có thể thực hiện thi công một phần công việc tại Dự án này.

3.3.2. Cung ứng nhân lực ngoài nước

Hiện nay đang có 05 Hợp đồng, trong đó có 03 Hợp đồng đang được triển khai thực hiện

và đang thực hiện đúng tiến độ. Trong năm 2016, Công ty cố gắng phát huy những kết quả đã đạt được để đảm bảo cơ bản kết thúc Hợp đồng Xayabury. Đối với Dự án Xenamnoy cũng cơ bản sẽ hoàn thành được 80% khối lượng công việc.

Ngoài ra, Công ty tiếp tục duy trì công tác làm dịch vụ tại Dự án Algeria, là đầu mối kết nối với Chủ đầu tư và Thầu chính khi dự án được tái triển khai quy mô lớn trở lại.

Đối với Dự án Sendjie: Do khó khăn từ Chủ đầu tư nên Dự án đã tạm thời dừng lại và dự kiến sẽ được triển khai lại trong Quý 2/2016. Hiện nay, Công ty đã đưa hết người lao động về nước và luôn duy trì các kênh liên lạc, đảm bảo khi dự án triển khai lại, Công ty sẽ nhanh chóng huy động được người lao động trở lại làm việc.

3.3.3. Công tác thị trường

Đối với Thị trường trong nước, ngoài việc duy trì tìm kiếm các Hợp đồng với các khách hàng truyền thống như Vinacomin; Bộ No&PTNT; Công ty xi măng Nghi Sơn... Công ty cũng tìm kiếm các hạng mục công việc mới từ các Chủ đầu tư có uy tín, ưu tiên các Chủ đầu tư sử dụng vốn NSNNTW và Vốn nước ngoài. Trước mắt, Công ty tập trung vào việc đấu thầu 01 Dự án cơ vốn đầu tư của nước ngoài tại Việt Nam với giá trị khoảng.... USD

Đối với Thị trường nước ngoài: Ngoài việc duy trì quan hệ tốt đẹp với các Chủ đầu tư cũ để duy trì các công việc và tìm phương án bổ sung công việc, Công ty cũng đang thực tìm kiếm và hiện đang đấu thầu một số dự án tại địa bàn nước Cộng hòa DCND Lào với hy vọng có thể tìm kiếm được 01-02 Hợp đồng với giá trị khoảng...USD

3.3.4. Công tác Đầu tư

Trong năm 2015, Công ty đã tiến hành đầu tư mua cổ phần một Công ty con (Công ty cổ phần xây lắp môi trường -TKV) của Vinacomin. Đây là một định hướng lâu dài liên quan đến địa bàn Tây Nguyên và đối tác Vinacomin.

Trong năm 2016 này, Công ty dự kiến sẽ hoàn thiện (tăng tỷ lệ sở hữu) tại Công ty CP xây lắp môi trường -TKV để đảm bảo hợp nhất trong BCTC của Công ty. Đồng thời với đó, Công ty, bằng khả năng tối đa sẽ cố gắng trúng thầu và trở thành cổ đông lớn của Dự án BOT QL 45 (Công ty đang được giao lập Báo cáo khả thi).

3.4. Giải pháp thực hiện kế hoạch 2016

Để thực hiện được những mục tiêu như đã trình bày ở trên, Công ty cần phải có hàng loạt các giải pháp để thực hiện, trong đó:

*** Về con người –Chế độ đãi ngộ**

Nâng cao chất lượng nguồn lao động, bao gồm cả lao động gián tiếp và trực tiếp, đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực đảm bảo phù hợp với những chuyển biến/ đặc điểm mới trong hoạt động SXKD của Công ty, gắn năng suất/chất lượng lao động với thu nhập, đảm bảo thu nhập là một trong những yếu tố tăng sự thu hút và tăng năng suất lao động.

Tuyển dụng các nhân sự mới, có trình độ và kiến thức đáp ứng với nhu cầu công việc của Công ty, đặc biệt là phục vụ cho các công việc mới dự kiến phát sinh trong năm;

Duy trì mối quan hệ tốt với những lao động đã, đang làm việc tại Công ty bằng chính sách, đãi ngộ, văn hóa. Là cơ sở và đầu mối đăt thu hút/huy động được nguồn nhân lực có chất lượng cho các dự án, đặc biệt là các Dự án tại nước ngoài.

*** Về bộ máy tổ chức**

Kiến tạo bộ máy tổ chức, trên cơ sở một cơ cấu gọn nhẹ, dễ vận hành, đặc biệt là khối lao động gián tiếp. Phân công phận nhiệm rõ ràng, đảm bảo phát huy vai trò của các cá nhân trong bộ máy, đồng thời không có sự chồng chéo lẫn nhau.

*** Về công tác tài chính/ vốn**

Để thực hiện được các tham vọng liên quan đến đầu tư, Ngoài việc duy trì và tìm kiếm các tổ chức tín dụng tài trợ, Ban TGD kiến nghị HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ phương án tăng vốn từ việc phát hành cổ phần để có đủ vốn đối ứng phục vụ cho công tác đầu tư.

*** Về các nội dung khác**

Kiểm tra, xác định lại tình hình các tài sản, đặc biệt là các máy móc thiết bị cũ để có phương án xử lý phù hợp với đặc điểm tình hình mới của Công ty;

Tuân thủ các quy định của pháp luật trong mọi hoạt động của Công ty, đặc biệt là các nghĩa vụ với người lao động, nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước, nghĩa vụ của công ty niêm yết;

Tăng cường công tác thanh- kiểm tra trong lĩnh vực ATVSLĐ, đảm bảo việc lao động an toàn trên mọi công trường, trên mọi địa bàn.

Tăng cường công tác quản lý, công tác định mức nhằm kiểm soát chi phí, tránh chi phí phát sinh, tiết kiệm tối đa các chi phí đầu vào trong sản xuất để tăng hiệu quả kinh doanh.

Xây dựng hệ thống thông tin giữa Công ty và các cổ đông, các nhà đầu tư, các Công ty Chứng khoán nhằm tạo mối liên hệ gắn bó, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư hiểu rõ hơn nữa về thực lực và tiềm năng của Công ty.

Phát động phong trào thi đua toàn Công ty về việc phấn đấu hoàn thành xuất sắc kế hoạch SXKD năm 2016 và đồng thời tổ chức đánh giá khen thưởng kịp thời các cá nhân,

tập thể dự án có thành tích cao trong thực hành tiết kiệm, có sáng tạo trong công việc góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

PHẦN IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá kết quả thực hiện 2015 và kế hoạch 2016

3.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỈ LỆ
Doanh thu	435,059,143,000	349,249,152,969	80%
Lợi nhuận trước thuế:	34,510,652,000	27,252,363,384	79%

(Chi tiết được thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2015 được kiểm toán của Công ty)

3.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

Kế hoạch SXKD năm 2016 của Công ty được xây dựng trên cơ sở phù hợp với định hướng phát triển, các nguồn lực hiện có và khả năng thu hút, đảm bảo tốc độ tăng trưởng, hiệu quả vốn đầu tư, tình hình thị trường. Tuy nhiên cũng không thể lường trước hết tình hình kinh tế khi có những biến động lớn; trong trường hợp nhất thiết phải điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2016, HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ vào kỳ đại hội tiếp theo.

3.2.1. Đối với hoạt động xây lắp

DVT: đồng

Nội dung	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Tỷ lệ tăng trưởng
Doanh thu	349,249,152,969	369,263,579,369	105.7%
Lợi nhuận trước thuế:	27,252,363,384	39,909,070,011	146.4%
Cổ tức dự kiến	10%	10%	100%

3.2.2. Đối với hoạt động đầu tư

- Hoàn thiện các thủ tục đầu tư vốn tại Công ty CP Xây lắp Môi trường -TKV, ghi nhận trong hợp nhất BCTC năm 2016.
- Phần đầu hoàn thành lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án BOT QL 45, chuẩn bị đủ các điều kiện để đấu thầu thành công và triển khai thực hiện Dự án trong năm 2016.

3.2.3. Nhiệm vụ, kế hoạch của HĐQT năm 2016

Nhiệm vụ của HĐQT năm 2016 bám sát nội dung kế hoạch SXKD sẽ được ĐHĐCĐ 2016

phê chuẩn, trong đó tập trung vào các vấn đề sau:

Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2016, thực hiện Hỗ trợ; giám sát Ban TGD trong triển khai thực hiện kế hoạch SXKD do Ban TGD trình ĐHĐCĐ, đảm bảo thực hiện đúng và vượt mục tiêu đã đề ra; kịp thời ban hành các văn bản để đảm bảo các hoạt động của Công ty đúng pháp luật;

Chỉ đạo Ban TGD và cùng với các đơn vị tư vấn hoàn chỉnh hồ sơ đầu tư BOT; phát hành được vốn để đủ các điều kiện đối ứng trong đấu thầu dự án; phấn đấu trúng thầu Dự án BOT và triển khai trong năm 2016;

Hoàn thành các thủ tục đầu tư vốn tại Công ty CP Xây lắp Môi trường – TKV trong năm 2016;

Chỉ đạo thực hiện công tác phát triển thị trường theo các tiêu chí lựa chọn Chủ đầu tư/thầu chính đã được thống nhất từ năm 2015; duy trì quan hệ với các Chủ đầu tư truyền thống để tìm kiếm các dự án phù hợp;

Chỉ đạo dứt điểm các dự án còn dở dang trong năm 2016 bao gồm: Dự án Sông Bạc, Ngàn Trươi; Hồ bùn đỏ Nhân Cơ;

Củng cố bộ máy nhân sự, thực hiện đào tạo và đào tạo lại lao động cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty. Chủ động trong việc tìm kiếm để cung cấp các nguồn nhân lực cho các Dự án đòi hỏi nhiều nhân công, đặc biệt là các dự án nước ngoài;

Củng cố và nâng cao uy tín thương hiệu CMVietnam mới đối với các đối tác trong và ngoài nước, trên cơ sở kế thừa những giá trị tốt đẹp của hệ thống thương hiệu đã có.

Hình thành và phát triển hệ thống quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại hóa kết hợp với việc xây dựng một tập thể nhân viên năng động, sáng tạo và bản lĩnh, tiến tới xây dựng được một sức mạnh văn hóa doanh nghiệp đặc sắc mang dấu riêng, thể hiện bản sắc của một thương hiệu Việt, mang giá trị trí tuệ và bản lĩnh Việt Nam.

PHẦN V. TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số CP sở hữu
01	Ông Phạm Minh Phúc	Chủ tịch HĐQT	Tái bổ nhiệm ngày 23/03/2013		1.987.603
02	Ông Kim Ngọc Nhân	Phó CT HĐQT kiêm TGD	Tái bổ nhiệm ngày 23/03/2013		906.724

03	Ông Nguyễn Văn Phi	Thành viên HĐQT	Tái bổ nhiệm ngày 23/03/2013		111.427
04	Ông Đào Tiến Dương	Thành viên HĐQT	25/02/2014		72.795
05	Bà Nguyễn Thị Loan	Thành viên HĐQT	14/11/2013		31.395

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1.2.1. Hoạt động điều hành

- Thực hiện các nhiệm vụ đã được ĐHCĐ năm 2015 thông qua, HĐQT) đã thực hiện chức năng Quản trị điều hành của mình thông qua các Biên bản/ Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT, các buổi làm việc trực tiếp với Ban điều hành, các dự án, hỗ trợ Ban điều hành/ Dự án trong giải quyết công việc, cụ thể:
 - Tổ chức các cuộc họp theo nhiều cách thức khác nhau để kịp thời nắm bắt công việc Công ty, cho ý kiến chỉ đạo và ban hành kịp thời các văn bản để xử lý công việc của Ban TGD, phù hợp với Luật và Điều lệ của Công ty;
 - Chỉ đạo Ban TGD Công ty thực hiện tăng vốn từ 80 tỷ lên 172 tỷ để phục vụ các mục tiêu đã được ĐHCĐ thông qua;
 - Thường xuyên có các chuyến công tác và làm việc tại các Dự án sản xuất trực tiếp, kịp thời nắm bắt được tình hình cụ thể để có những chỉ đạo Ban TGD khắc phục những tồn tại, đồng thời có các định hướng điều hành hoạt động SXKD của các Dự án; xây dựng và phê chuẩn các Phương án khoán tại các Dự án nhằm nâng cao năng suất lao động cũng như đảm bảo hài hòa quyền lợi của Người lao động và của Công ty;
 - Chỉ đạo kiện toàn lại bộ tổ chức cho phù hợp, kiện toàn nhân sự bộ máy điều hành, tiến hành bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Ban TGD cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới:
 - Lựa chọn Công ty kiểm toán uy tín, có kinh nghiệm trong việc soát xét báo cáo tài chính, đảm bảo tuân thủ đúng các qui định về việc công bố thông tin đối với Công ty đại chúng.

1.2.2. Hoạt động định hướng

- Các hoạt động định hướng trong năm 2016, tập trung vào việc chỉ đạo Ban TGD:

- Các dự án cũ: Dứt điểm và không theo đuổi các Dự án cũ có tỷ suất lợi nhuận thấp, rủi ro về nguồn vốn/khả năng thanh toán;
- Tập trung vào tìm kiếm các Hợp đồng từ các đối tác có tiềm lực tài chính, tập trung vào các dự án nước ngoài để tăng tỷ trọng doanh thu ngoài nước;
- Hoàn thiện các thủ tục đầu tư tại Dự án Công ty CP Xây lắp Môi trường – TKV, tập trung vào công tác lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án BOT và các công tác chuẩn bị để đấu thầu dự án BOT quốc lộ 45 trong năm 2016.

1.2.3. Hoạt động giám sát

Trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ và với thẩm quyền của mình, HĐQT đã phê chuẩn và giao cho Ban TGD thực hiện. Hoạt động đánh giá của HĐQT với Ban TGD được tập trung vào các nội dung sau:

1.2.3.1 Giám sát về tổ chức bộ máy

Đây là một nhiệm vụ hết sức quan trọng trong hoạt động của HĐQT Công ty năm 2015, đặc biệt là khi hoạt động của Công ty luôn có biến động về địa bàn và quy mô của mỗi dự án. Nó cũng là cơ sở để đánh giá hiệu quả của bộ máy/ năng suất/ hiệu quả của người lao động và Công ty.

Trong năm, HĐQT đã có những chỉ đạo và theo đề xuất của Ban TGD, đã có những điều chỉnh kịp thời về tổ chức bộ máy; phân công; phân nhiệm trách nhiệm cho các cán bộ của máy quản lý điều hành công ty trên cơ sở phát huy cao nhất năng lực, trí tuệ và trách nhiệm của các cá nhân lãnh đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ, tăng cường sự phối hợp nhịp nhàng và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện chức trách nhiệm vụ của mình. Theo dõi đánh giá về tình trạng khoán của từng dự án để có phương án điều chỉnh cho thích hợp vừa đảm bảo quyền lợi của Công ty và quyền lợi của người lao động.

1.2.3.2. Giám sát về SXKD

Xây dựng kế hoạch SXKD và điều chỉnh kế hoạch SXKD: trên cơ sở kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn, HĐQT phê duyệt KHSXKD hàng quý, giao nhiệm vụ và giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, đồng thời cập nhật những khó khăn phát sinh trong hoạt động điều hành của Công ty, những khó khăn phát sinh khách quan để có những điều chỉnh cho phù hợp.

HQQT thường xuyên được cập nhật các thông tin từ các báo cáo ngày, tuần, các báo cáo quản trị tháng được gửi trực tiếp từ các Dự án cũng như từ Ban TGD, từ đó có cơ sở để có những định hướng kịp thời và giải quyết những khó khăn phát sinh trong hoạt động của Công ty.

Giám sát về công tác mở rộng thị trường/tìm kiếm hợp đồng: Kết quả công tác giám sát cho thấy, năm 2015, Ban TGD cùng với các bộ phận liên quan đã thực hiện tốt công tác thị trường trong và ngoài nước theo định hướng đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, đã chính thức ký hợp đồng với tư cách là nhà thầu xây lắp, thầu nhân công tại Lào, Guinea Equatorial. Đối với thị trường trong nước đã ký được các Hợp đồng tại các Dự án Nghi Sơn, Khe Chàm. Tuy nhiên việc đấu thầu tại Dự án Đa nhim mở rộng đã không thành công nên đã ảnh hưởng đến mục tiêu doanh thu của Công ty.

Về mở rộng thị trường: Ngoài việc tiếp tục với các thị trường và đối tác truyền thống là cung ứng Nhân lực, trong năm Công ty đã tìm kiếm được Hợp đồng mới tại Thị trường Châu Phi, với tổng giá trị khoảng 16 triệu USD.

Về các dự án tồn đọng: tập trung xử lý dứt điểm, giảm thiểu tối đa ảnh hưởng tới nguồn lực cho các Dự án mới.

Kết quả giám sát cho thấy BTGD đã triển khai thực hiện rất quyết liệt các hoạt động SXKD và các biện pháp đối phó với tình hình khó khăn được áp dụng kịp thời. Tuy nhiên, do một số dự án đã ở giai đoạn cuối và việc đấu thầu Dự án Đa Nhim không thành công, cùng với việc phải trích lập dự phòng nên năm 2015, Công ty đã không hoàn thành được các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ đề ra.

1.2.3.3. Giám sát về triển khai đầu tư vốn

Việc đầu tư vốn của Công ty đã bám sát vào thực tiễn hoạt động SXKD cũng như Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015. Do không trúng thầu tại Dự án Đa Nhim nên trong năm Công ty không đầu tư vào xe máy thiết bị. Tuy nhiên, trong năm Công ty đã đầu tư vào việc mua cổ phần của Công ty CP Xây lắp Môi trường- TKV với mục tiêu tìm kiếm các hợp đồng thi công dài hạn cũng như từng bước phát triển tại địa bàn Tây Nguyên.

1.2.3.4. Các hoạt động giám sát khác

- Triển khai thực hiện điều hành: TGD đã triển khai các công việc cho hệ thống các Phòng ban, Công ty thành viên, Dự án đúng kế hoạch, tổ chức các cuộc họp kịp thời với các bộ

phân liên quan để giải quyết các phát sinh thuộc thẩm quyền, cũng như kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT với những nội dung lớn trong hoạt động của Công ty.

- Chống thất thoát lãng phí: Giám sát các hoạt động mà từ đó có thể là nguyên nhân phát sinh các tiêu cực, có chỉ đạo để điều chỉnh kịp thời các quy trình hoạt động để chống thất thoát, lãng phí.

- Tuân thủ pháp luật: cập nhật kịp thời các quy định của pháp luật để áp dụng và yêu cầu các bộ phận/cá nhân liên quan triển khai thực hiện, đảm bảo Công ty hoạt động đúng theo các quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước, trả lương Người lao động: Kịp thời, đúng chế độ.

- Thực hiện việc đoàn kết trong toàn bộ hệ thống: Không có các mâu thuẫn phát sinh trong hệ thống.

Đánh giá chung:

Trong năm 2015, HĐQT với tư cách tập thể và nhân danh cá nhân đã thực hiện nhiệm vụ của mình trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Báo cáo và chỉ đạo Ban TGD hoàn thiện và báo cáo kịp thời và đầy đủ theo quy định của pháp luật về những phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty. Trong năm đã không có bất cứ một khiếu nại/ khiếu kiện/xử phạt VPHC trong hoạt động/bị đơn/bị khởi tố nào đối với Công ty, các thành viên của HĐQT cũng như những người do HĐQT Công ty bổ nhiệm.

Trong năm 2015, Công ty đã không đạt được hiệu quả SXKD như đã đề ra. Về nguyên nhân: HĐQT đồng nhất với quan điểm trong Báo cáo của Ban TGD về những nguyên nhân dẫn đến việc không đạt được KH năm 2015, trong những nguyên nhân đó, còn có những nguyên nhân chủ quan do HĐQT, Ban TGD cũng chưa lường hết được những khó khăn trong quá trình đấu thầu các Dự án mới nên đã ảnh hưởng phần nào đến kết quả năm 2015 của Công ty.

Về việc thực hiện các nhiệm vụ khác: HĐQT thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình một cách cẩn trọng theo đúng Điều lệ và quy định của Pháp luật, đã tổ chức thực hiện giám sát, quản lý theo mục tiêu mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Công ty và các Cổ đông. Qua giám sát, HĐQT đánh giá: Mặc dù chưa đạt được mục tiêu đề ra, nhưng HĐQT và Ban TGD đã điều hành SXKD của Công ty với rất nhiều cố gắng trong tình hình có nhiều phát sinh bất lợi. Trong quá trình Điều hành, HĐQT đã tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế của Công ty CMVietnam.

HĐQT thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình một cách cẩn trọng theo đúng Điều lệ và quy định của Pháp luật, đã tổ chức thực hiện giám sát, quản lý theo mục tiêu mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Công ty và các Cổ đông. Qua giám sát, HĐQT đánh giá

Ban TGD đã điều hành SXKD của Công ty với rất nhiều cố gắng và đạt được những kết quả khích lệ mặc dù năm 2015 Công ty vẫn chưa hoàn thành chỉ tiêu về lợi nhuận được ĐHĐCĐ phê chuẩn. Trong quá trình Điều hành, TGD đã tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế của Công ty CMVietnam.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số CP sở hữu
01	Ông Phạm Hồng Anh	Trưởng BKS	Tái bổ nhiệm ngày 23/03/2013		0
02	Bà Trương Thị Luyện	Thành viên BKS	Tái bổ nhiệm ngày 23/03/2013		0
03	Ông Phạm Văn Trọng	Thành viên BKS	05/03/2014		0

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty. Các thành viên hiện trực tiếp làm việc tại Công ty đã tiến hành kiểm tra, kiểm soát các vấn đề mà BKS cho là cần thiết, cụ thể:

- Kiểm tra rà soát lại các Quy chế, quy trình nội bộ đã ban hành;
- Kiểm tra quá trình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2015 của HĐQT và Ban điều hành.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các Quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Tổng giám đốc lập; kiểm tra các báo cáo tài chính Quý, năm 2015 của Công ty mẹ, Công ty con và báo cáo tài chính hợp nhất nhằm đánh giá tính trung thực của số liệu tài chính. Đồng thời phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát ban TGD trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.
- Phối hợp cùng các bộ phận chức năng

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã tiến hành họp 6 cuộc họp, nội dung cuộc họp xoay quanh vấn đề kiểm tra, rà soát lại các số liệu báo cáo của Ban điều hành, các báo cáo tài chính, các quyết định của Ban điều hành, các quyết định của HĐQT và sổ sách kế toán theo định kỳ, tình hình tài chính, đầu tư, cơ sở thực hiện các kế hoạch, mục tiêu của HĐQT đã thông qua trong cuộc họp KHSXKD năm 2015. Đồng thời BKS cũng tham dự các cuộc họp HĐQT năm 2015, trên cơ sở đó đưa ra những đánh giá, kiến nghị cho HĐQT, Ban điều hành.

Nhìn chung, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đều thực hiện và tuân thủ theo Điều lệ và Quy chế của Công ty. Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ, những kiến nghị của Ban kiểm soát đều được Hội đồng quản trị nghiêm túc xem xét và phúc đáp đầy đủ.

Ban kiểm soát khẳng định đã hoàn thành chức năng giám sát của mình.

2.3. Đánh giá đối với các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015, HĐQT Công ty đã tiến hành các cuộc họp, nội dung các cuộc họp của HĐQT tập trung giải quyết các vấn đề cụ thể sau:

- + Thông qua kết quả SXKD năm 2015, kế hoạch SXKD năm 2016, thông qua tỷ lệ chia cổ tức năm 2015, kế hoạch trả cổ tức năm 2016.
- + Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán uy tín, có kinh nghiệm trong việc soát xét báo cáo tài chính, đảm bảo tuân thủ đúng các qui định về việc công bố thông tin đối với Công ty đại chúng
- + Hàng quý tiến hành họp rà soát việc thực hiện kế hoạch và có biện pháp điều chỉnh cho phù hợp với tình hình SXKD trong năm.
- + Điều chỉnh các loại chứng khoán cho cổ đông chiến lược
- + Phê duyệt tiêu chí và danh sách đối tác chiến lược mua Cổ phần phát hành riêng lẻ tăng vốn Điều lệ.
- + Phê duyệt nguyên tắc đầu tư mua Cổ phần Công ty Xây lắp Môi trường - TKV
- + Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phần
- + Bầu bổ sung thay thế 01 thành viên HĐQT xin từ nhiệm.
- + Miễn nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc; Bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc Phụ trách khu vực Miền Trung.
- + Bổ nhiệm 01 Kế toán trưởng; Miễn nhiệm 01 Kế toán trưởng.
- + Xử lý cổ phiếu không chào bán hết cả cổ phiếu phát sinh của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ

- + Thông qua quy chế khoán cho dự án và duyệt mức khoán cho từng dự án nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả của các dự án, tăng thu nhập cho người lao động.
- + Thông qua một số nội dung chủ yếu khác phục vụ kịp thời cho hoạt động SXKD như: Thông qua hạn mức vay vốn cho SXKD năm 2015 tại Ngân hàng No & PTNT CN Hoàng Quốc Việt cho các dự án mới.

Nhìn chung tại các phiên họp, HĐQT đánh giá cao sự cố gắng nỗ lực của Ban điều hành và người lao động trong Công ty trong năm 2015 đã đạt được một số kết quả trong việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra; đồng thời Hội đồng quản trị đã xem xét cho ý kiến; thông qua các phương án, giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh do Ban điều hành trình nhằm tháo gỡ một số khó khăn trong sản xuất kinh doanh trong điều kiện nền kinh tế đang gặp khó khăn như hiện nay.

*** Đánh giá:**

Việc tiến hành các cuộc họp của HĐQT định kỳ và bất thường năm 2015 mang tính cấp bách để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, phù hợp với các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty.

Sau cuộc họp HĐQT đã thông qua các quyết định phù hợp với tình hình SXKD của Công ty và nằm trong thẩm quyền của HĐQT, phù hợp với các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty.

Ban KS cũng đã tiến hành việc kiểm tra các biên bản, quyết định và tình hình triển khai các quyết định của HĐQT, của Ban điều hành. Các biên bản, quyết định này đều được lập đúng theo quy định của Điều lệ và phù hợp với các quy định của Pháp luật.

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, BTGD Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã được HĐQT, BTGD Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành công việc.

2.4. Đánh giá về tình hình hoạt động tài chính

+ Về báo cáo kế toán: Công ty thực hiện tuân thủ theo chế độ kế toán, được kiểm toán độc lập (Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C) đánh giá khách quan và phản ánh đúng thực trạng tình hình hoạt động của Công ty.

+ Về công tác kế toán: Nhìn chung, Công ty đã tuân thủ việc báo cáo kế toán theo đúng Luật và các chuẩn mực kế toán được ban hành của Nhà nước. Báo cáo tài chính năm 2015 được lập rõ ràng, rành mạch trên hệ thống phần mềm kế toán Misa và được đánh giá qua Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C. Ban KS cũng tiến hành đối chiếu số liệu trên báo cáo kế toán với các sổ kế toán chi tiết, sổ sách Công ty được tổ chức khoa học, ghi chép rõ

ràng rất thuận lợi cho việc kiểm tra. Ban kiểm soát thống nhất xác nhận các chỉ tiêu thực hiện trên báo cáo kế toán.

+ Về công tác tài chính: Công ty đã chủ động trong việc tìm kiếm các nguồn tín dụng, bảo lãnh cho các dự án mới. Lập và sử dụng đúng mục đích nguồn tiền thu được từ việc tăng vốn điều lệ năm 2015. Đã lập và phân tích kế hoạch tài chính trong năm và điều chỉnh theo từng quý để phù hợp với tình hình tài chính theo từng giai đoạn cụ thể.

+ Về công tác đầu tư:

- Về đầu tư tài chính: Trong năm 2015, Công ty không tham gia đầu tư mua khoảng 34% cổ phần từ đợt IPO của Công ty Xây lắp môi trường – TKV, mới mục tiêu từng bước chiếm lĩnh địa bàn khu vực Tây Nguyên, gắn với dự án khai thác, vận chuyển quặng boxit của Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam.

- Về đầu tư mua sắm máy móc thiết bị: Công ty đã đầu tư mua sắm tài sản là các máy móc thiết bị để nâng cao năng lực thi công của Công ty, phù hợp với việc mở rộng sản SXKD tại các Dự án, tăng tài sản cố định cũng như tăng năng lực thiết bị của Công ty

Kiến nghị:

1. Về việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016: Với tình hình kinh tế trong nước năm 2016 đã có diễn biến theo chiều hướng tốt hơn, nhưng chưa thực sự ổn định, vì vậy Ban điều hành cần tập trung vào việc tìm kiếm các hợp đồng với các đối tác nước ngoài sẽ đảm bảo dòng tiền và không bị ảnh hưởng nhiều về tình hình tài chính trong nước. Ban điều hành cũng phân tích thêm các nguyên nhân có thể làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD năm 2016 để có phương án dự phòng và xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch chính xác hơn.

2. Về công tác tổ chức: Ban kiểm soát đề nghị Công ty tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân sự có năng lực cho các dự án trong nước đồng thời làm nguồn chuẩn bị cho các dự án mới quốc tế.

3. Về công tác tài chính: Ban điều hành phải tập trung vào công tác nghiệm thu thanh toán, giảm giá trị dở dang để giảm dư nợ Ngân hàng. Đồng thời có biện pháp giảm các khoản phải thu.

4. Về công tác đầu tư: Thị trường bất động sản đã có những dấu hiệu phục hồi, vì vậy HĐQT, Ban điều hành cần tìm kiếm đối tác chuyển nhượng lại dự án TTTM Kinh Môn thu hồi vốn.

2.5. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016

***Nhiệm vụ chung**

Năm 2016, Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ việc thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát sẽ tiến hành kiểm tra, phân tích, đánh giá các hoạt động của

Công ty thông qua các Báo cáo tài chính, đồng thời kiểm tra đánh giá các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, tham gia các cuộc họp HĐQT để nắm bắt, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty một cách chính xác và đưa ra cảnh báo cáo vấn đề rủi ro tiềm ẩn, có trách nhiệm báo cáo trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông. Trong hoạt động của mình, để đạt được hiệu quả tốt nhất, Ban Kiểm soát sẽ phải nỗ lực nhiều hơn nữa và rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các quý vị cổ đông cũng như của Hội đồng quản trị, sự hợp tác và phối hợp của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ trong Công ty.

***Hoạt động cụ thể**

- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh.
- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ Công ty ban hành.
- Báo cáo hoạt động Quản trị- Điều hành Công ty của HĐQT và Ban TGD.
- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo quy định hiện hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Tổng mức thù lao HĐQT & BKS năm 2015		
Đã chi trả thù lao thực tế năm 2015	294,000,000	
Trong đó:		
Chi trả thù lao cho các thành viên không kiêm nhiệm được trích từ LNST năm 2015	129,000,000	0,68% LNST năm 2015
Chi trả thù lao cho các thành viên kiêm nhiệm được hạch toán vào chi phí	165,000,000	Hạch toán vào chi phí
Số còn lại chưa chi trả	0	

Chi tiết như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Thù lao chi trả
1. Hội đồng quản trị		252,000,000
Phạm Minh Phúc	Chủ tịch	180,000,000

Kim Ngọc Nhân	Thành viên	18,000,000
Nguyễn Văn Phi	Thành viên	18,000,000
Nguyễn Thị Loan	Thành viên	18,000,000
Đào Tiến Dương	Thành viên	18,000,000
2. Ban kiểm soát		42,000,000
Phạm Hồng Anh	Trưởng ban	18,000,000
Phạm Văn Trọng	Thành viên	12,000,000
Trương Thị Luyến	Thành viên	12,000,000
Tổng cộng		294,000,000

3.2. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Tổng giá trị giao dịch trong năm 2015 là: 3,187,740,169 VNĐ.

(Đối tượng: Công ty cổ phần ĐT&TM Phương Minh)

3.3. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty. Qua đó, tăng cường hiệu quả trong công tác quản lý và giảm thiểu tối đa các rủi ro trong quá trình hoạt động của công ty.

PHẦN VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2014 (Đã kiểm toán)

(Xem chi tiết báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C đính kèm theo sau sau đây)

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT 



TỔNG GIÁM ĐỐC

Kim Ngọc Nhân